

BÁO CÁO

Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024 đối với xã Vân Côn, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới, bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới và bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; Bổ sung tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 3098/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao và xã nông thôn mới kiểu mẫu thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 4168/QĐ-UBND ngày 13/8/2024 của UBND Thành phố về việc sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 226/HD-SNN, 227/HD-SNN ngày 18/10/2022 của sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Hà Nội về phương pháp đánh giá, chấm điểm các tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025 và các văn bản hướng dẫn liên quan.

Căn cứ Quyết định số 4192/QĐ-UBND ngày 12/9/2024 của UBND huyện Hoài Đức về việc kiện toàn Hội đồng thẩm tra xã đạt chuẩn NTM nâng cao, xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu huyện Hoài Đức giai đoạn 2021-2025.

Xét đề nghị của UBND xã Vân Côn tại Tờ trình số 81/TTr-UBND ngày 17/9/2024 về việc đề nghị thẩm tra, xét, công nhận xã Vân Côn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024 và các hồ sơ, tài liệu kèm theo;

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể, thực tế mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã Vân Côn, UBND huyện Hoài Đức báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới nâng cao năm 2024 xã Vân Côn, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA

Thời gian thẩm tra (từ ngày 24/9/2024 đến ngày 27/9/2024).

1. Về hồ sơ

Hồ sơ đề nghị thẩm tra, xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024 của xã Vân Côn gồm:

+ Tờ trình số 81/TTr-UBND ngày 17/9/2024 của UBND xã Vân Côn về việc đề nghị thẩm tra, xét, công nhận xã Vân Côn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024.

+ Biên bản cuộc họp ngày 16/9/2024 của BCD xã Vân Côn đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024 (bản chính).

+ Báo cáo số 208/BC-UBND ngày 14/9/2024 của UBND xã Vân Côn về kết quả xây dựng Nông thôn mới nâng cao đến năm 2024 của xã Vân Côn, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội (bản chính, kèm theo biểu chi tiết kết quả thực hiện các tiêu chí Nông thôn mới).

+ Báo cáo số 200/BC-UBND ngày 06/9/2024 tổng hợp ý kiến tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội của xã và nhân dân trong xã về kết quả thực hiện các tiêu chí Nông thôn mới nâng cao của xã (bản chính).

+ Báo cáo số 197/BC-UBND ngày 04/9/2024 của UBND xã Vân Côn tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng Nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã (bản chính);

+ Hình ảnh minh họa về kết quả xây dựng nông thôn mới nâng cao của xã Vân Côn.

2. Về kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao

Căn cứ Chương trình 04-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy về “Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân giai đoạn 2021-2025”. Huyện ủy Hoài Đức đã chỉ đạo ban hành Chương trình số 10-CTr/HU ngày 20/7/2021 về “Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân trên địa bàn huyện Hoài Đức giai đoạn 2021-2025”.

UBND huyện xây dựng và ban hành các Kế hoạch gồm: Kế hoạch số 356/KH-UBND ngày 08/12/2021 của UBND huyện Hoài Đức về thực hiện Chương trình 04-CTr/TU của Thành ủy về “Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân giai đoạn 2021-2025”; Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày

03/3/2022 của UBND huyện Hoài Đức về “thực hiện hoàn thành xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, nông thôn mới nâng cao năm 2022, gắn với thực hiện hoàn thành các tiêu chí xã thành phường, huyện thành quận theo Đề án xây dựng huyện Hoài Đức thành quận; Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 01/3/2023 của UBND huyện về thực hiện hoàn thành xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, nông thôn mới nâng cao năm 2023 gắn với thực hiện hoàn thành các tiêu chí xã thành phường, huyện thành quận theo đề án xây dựng huyện Hoài Đức thành Quận; Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 19/3/2024 về việc xây dựng xã đạt chuẩn NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu năm 2024 trên địa bàn huyện Hoài Đức gắn với thực hiện hoàn thành các tiêu chí xã thành phường, huyện thành quận.

Hàng quý, UBND huyện đã tổ chức các hội nghị giao ban tiến độ thực hiện xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu với UBND các xã được giao nhiệm vụ, các phòng, ban ngành của huyện để kịp thời tháo gỡ khó khăn, chỉ đạo các đơn vị thực hiện đảm bảo hoàn thành mục tiêu kế hoạch đề ra.

3. Xã Vân Côn đã được công nhận đạt chuẩn NTM:

Bằng công nhận xã Vân Côn đạt chuẩn nông thôn mới tại Quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 14/01/2017 của UBND Thành phố Hà Nội công nhận xã Vân Côn đạt chuẩn Nông thôn mới năm 2016.

4. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí tại xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao. Qua kiểm tra hồ sơ và thực tế, kết quả rà soát, đánh giá đối với xã Vân Côn:

(1)- Là xã đạt chuẩn **nông thôn mới (đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025): đạt 19/19 tiêu chí với số điểm **99,5/100** điểm.**

(Chi tiết bảng chấm điểm từng tiêu chí tại Phụ biểu: 01)

(2)- Các tiêu chí xã **nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025: Tổng số điểm 19 tiêu chí đạt là **99,5/100** điểm. (**Giảm 0,5 điểm gồm: tại Tiêu chí số 19**)**

(Chi tiết bảng chấm điểm từng tiêu chí tại Phụ biểu: 02)

Kết quả đánh giá từng tiêu chí xã NTM nâng cao, cụ thể như sau:

4.1. Tiêu chí số 1 - Quy hoạch

a. Yêu cầu tiêu chí:

- Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

- Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch

- Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

b.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch:

- Giai đoạn 2011-20215: UBND xã đã lập quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Vân Côn huyện Hoài Đức đến năm 2020, được UBND huyện Hoài Đức phê duyệt tại Quyết định số 2802 /QĐ-UBND ngày 22/9/2012.

- Giai đoạn 2016-2023: Theo quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011, theo đó xã Vân Côn nằm ngoài vùng phát triển đô thị (nằm trong vùng nê-m xanh). Do vậy xã Vân Côn phải rà soát, lập điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng nông thôn theo quy định tại Thông tư số 12/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ Xây dựng, năm 2020 UBND xã đã hoàn thành lập hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng xã Vân Côn, huyện Hoài Đức đến năm 2020 định hướng năm 2030, được UBND huyện Hoài Đức phê duyệt tại Quyết định số 5393/QĐ-UBND ngày 28/8/2020.

b.2. Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch

Căn cứ quy hoạch xây dựng nông thôn của xã đã được phê duyệt, UBND xã phối hợp cùng đơn vị tư vấn tổ chức công khai quy hoạch tại trụ sở UBND xã, tại các nhà văn hóa thôn theo quy định.

UBND xã xây dựng quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch nông thôn và thực hiện quản lý xây dựng theo quy hoạch được duyệt, lấy ý kiến cộng đồng dân cư, trình UBND huyện phê duyệt làm căn cứ tổ chức thực hiện quản lý xây dựng theo quy hoạch. (Theo quyết định số: 289/QĐ-UBND ngày 31/12/2020).

b.3. Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên

Để khớp nối hạ tầng kỹ thuật các khu vực nông thôn với các tuyến đường Quốc lộ chạy qua địa bàn, phù hợp hiện trạng khu vực nông thôn của xã, UBND xã Vân Côn đã phối hợp cùng đơn vị tư vấn hoàn thành lập quy hoạch chi tiết khu trung tâm, trình phê duyệt theo quy định.

Căn cứ quy hoạch xây dựng nông thôn của xã đã được phê duyệt, UBND xã lập chủ trương đầu tư các công trình đầu tư xây dựng trong khu trung tâm xã phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và quy hoạch của xã Vân Côn sau điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Thủ đô.

c) Đánh giá: Đối chiếu với quy định: **Đạt**. Điểm đánh giá **5/5** điểm.

4.2. Tiêu chí số 2 - Giao thông

a) Yêu cầu tiêu chí:

- Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) theo quy định.

- Tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn bản ấp được nhựa hóa hoặc bê tông hóa và bảo trì hàng năm; Có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh,...) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp.

- Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hoá hoặc bê tông hoá đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp.

- Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hoá đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hoá

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

b.1. Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) theo quy định:

- Năm 2015: Toàn xã có 13,5 km đường trục xã, liên xã, trong đó đã bê tông hóa, đạt tỷ lệ 100%.

- Năm 2024: Trong tổng chiều dài 13,5 km đường trục xã, liên xã đã được bê tông hóa, có 13,5 km được nhựa hóa, đạt tỷ lệ 100%, đáp ứng tiêu chí phường.

100% các tuyến đường trục xã, liên xã được lắp đặt đủ biển báo, biển chỉ dẫn, hệ thống chiếu sáng, gờ giảm tốc và trồng cây xanh, thường xuyên được HTX Thành Công tổ chức thu gom rác, tưới nước rửa đường.

b.2. Tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn bản ấp được nhựa hóa hoặc bê tông hóa và bảo trì hàng năm; Có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh,...) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp.

- Năm 2015: Toàn xã có 54,2 km đường trục thôn, liên thôn, trong đó đã bê tông hóa, đạt tỷ lệ 100%.

- Năm 2024: Trong tổng chiều dài 54,2 km đường trục thôn, liên thôn đã được bê tông hóa 100%, trong đó có 7,1 km được nhựa hóa, đạt tỷ lệ 13%, đáp ứng tiêu chí phường.

100% các tuyến đường trục thôn, liên thôn được lắp đặt đầy đủ các hạng mục cần thiết theo quy định như: biển báo, biển chỉ dẫn, gờ giảm tốc, chiếu sáng và trồng cây xanh tại những tuyến đường xây dựng mới theo quy hoạch.

b.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hoá hoặc bê tông hoá đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp

- Năm 2015: Toàn xã có 54,2 km đường ngõ xóm, trong đó đã bê tông hóa, nhựa hóa được 54,2 km; đạt tỷ lệ 100%. Thực hiện Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND ngày 06/7/2012 của UBND Thành phố Hà Nội về việc "Ban hành Quy định thi điểm một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng hạ tầng nông thôn thành phố Hà Nội giai đoạn 2012-2016" (gọi tắt là Quyết định 16), theo phương thức nhà nước hỗ trợ toàn bộ vật tư (hỗ trợ sau đầu tư), UBND xã đã vận động nhân dân đóng góp ngày công, hiến đất mở rộng đường giao thông ngõ xóm, qua đó cùng với ngân sách huyện, ngày công lao động của nhân dân, toàn xã đã bê tông hóa được 104 tuyến đường ngõ, xóm; với chiều dài trên 19,5 km, đạt 100% tổng các tuyến đường ngõ, xóm. Tổng kinh phí đầu tư khoảng 35,1 tỷ đồng (Trong đó dân đóng góp trên 11,7 tỷ đồng, chiếm 30% tổng mức đầu tư). Các tuyến còn lại được đầu tư công từ ngân sách huyện, ngân sách xã, đến hết năm 2015, 100% các tuyến đường ngõ, xóm trên địa bàn xã đã được bê tông hóa, đồng bộ với hệ thống thoát nước trong khu dân cư.

- Năm 2024: Trong tổng chiều dài 54,2 km đường ngõ, xóm đã được bê tông hóa, trong đó có 7,1 km được nhựa hóa, đạt tỷ lệ 13%, đáp ứng tiêu chí phường.

100% các nút giao với đường trục xã, đường trục thôn, các điểm đầu nối với đường trục huyện đều được lắp đặt hệ thống báo hiệu đường bộ đảm bảo an toàn giao thông theo quy định.

Tóm lại: Cùng với hoàn thiện hệ thống giao thông nông thôn trên địa bàn xã theo hướng đồng bộ, gắn với phát triển đô thị, UBND xã đã đề nghị và được UBND huyện đầu tư xây dựng mới, đồng bộ hệ thống chiếu sáng công cộng bằng đèn Led tại các tuyến đường trục - xã, liên xã, trục thôn, liên thôn và 100% các tuyến đường ngõ xóm để phục vụ việc tham gia giao thông của nhân dân, góp phần thực hiện tốt năm văn minh đô thị, đảm bảo "sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn". Công tác duy tu, duy trì các tuyến đường trên địa bàn đều được duy tu, duy trì thường xuyên. Các hạng mục phụ trợ như: Biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh... tại các dự án đầu tư mới được đầu tư đồng bộ đảm bảo quy chuẩn của bộ Giao thông Vận tải, đáp ứng tiêu chí quận, phường (đường đô thị).

b.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hoá đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hoá

Là địa phương nằm trong vùng nêi xanh (ngoài vùng phát triển đô thị), nên việc ưu tiên đầu tư phát triển nông nghiệp trong đó có đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn được UBND huyện, UBND xã quan tâm chỉ đạo. Tuy nhiên do hệ thống đường nội đồng gắn với đường trục thôn, liên thôn của xã nên một số tuyến đường đã được đầu tư nâng cấp. Các tuyến đường giao thông trục chính nội đồng còn lại của xã trong giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2023, bằng nhiều nguồn kinh phí. Trên địa bàn xã có 18 tuyến đường giao thông nội đồng với tổng chiều dài 12,4 km, UBND xã đã đầu tư bê tông hóa được 15 tuyến với tổng chiều dài 10,12 km, chiếm tỷ lệ 82%. Các tuyến đường trục chính còn lại đều được đầu tư dải đá Bê tông đảm bảo việc đi lại, vận chuyển vật tư, thu hoạch nông sản của nhân dân, không lầy lội vào mùa mưa.

Sau khi các tuyến đường giao thông được đầu tư, bàn giao đưa vào sử dụng, hàng năm UBND xã đã xây dựng, ban hành Kế hoạch duy tu sửa chữa đường giao thông trên địa bàn xã (*Có kế hoạch gửi kèm*).

c) Đánh giá: Đối chiếu với quy định: **Đạt**. Điểm đánh giá **6/6** điểm.

4.3. Tiêu chí số 3 - Thủy lợi và phòng, chống thiên tai

a) Yêu cầu tiêu chí:

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 90% trở lên.

- Tổ chức thủy lợi cơ sở (nếu có) hoạt động hiệu quả

- Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước đạt từ 30% trở lên.

- Tỷ lệ công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm.

- Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi.

- Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

b.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 90% trở lên:

Năm 2024 toàn xã hiện có 437 ha đất sản xuất nông nghiệp, trong đó: Diện tích trong lưu vực phục vụ của Xí nghiệp ĐTPT thủy lợi Đan Hoài phục vụ tưới, tiêu là 67,6 ha; Diện tích do UBND xã đảm nhiệm tưới, tiêu là 369,4 ha.

- Về tưới:

+ Đối với diện tích nằm trong lưu vực phục vụ của Xí nghiệp ĐTPT thủy lợi Đan Hoài UBND xã ký hợp đồng với hình thức tưới tự chảy.

+ Đối với diện tích do UBND xã đảm nhiệm: Trước đây trên địa bàn xã Vân Côn hiện có 03 trạm bơm tưới (Trạm bơm Quyết tiến, Bến Đá, Cù Sơn) bơm nước từ sông Đáy phục vụ tưới cho 369,4 ha do UBND xã đảm nhiệm. Tuy nhiên hiện nay do diện tích cây lúa của xã ngày càng giảm, trong khi diện tích trồng rau, màu ngày càng tăng; nhưng do nguồn nước sông Đáy vào mùa cạn lại bị ô nhiễm nên không sử dụng để tưới cho cây rau màu, nên các hộ đã chủ động khoan giếng bơm nước phục vụ tưới rau màu. Nên hiện nay xã chỉ còn trạm bơm Bến Đá còn vận hành để bơm nước phục vụ diện tích cây lúa của xã.

- Về tiêu: Do địa hình của xã nằm dọc theo sông Đáy nên việc tiêu nước hoàn toàn tiêu bằng trọng lực (tiêu tự chảy); phần lớn diện tích đất được tiêu tự chảy ra sông Đáy, phần còn lại tiêu ra kênh tiêu T6 và ra sông Đáy.

Tóm lại: Do thuận tiện về địa hình nên 100% diện tích đất sản xuất nông nghiệp, đất khu dân cư của các thôn trong xã được tưới, tiêu chủ động, đảm bảo phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh kinh tế xã hội trên địa bàn xã. Trên địa bàn xã không xảy ra tình trạng ngập úng khu có mưa lớn.

b.2. Tổ chức thủy lợi cơ sở (nếu có) hoạt động hiệu quả

Để hoạt động thủy lợi phục vụ sản xuất đạt hiệu quả, UBND xã đã thành lập tổ thủy lợi, với thành phần chủ yếu là cán bộ quản lý của HTX NN Vân Côn và bổ sung các ông (bà) trưởng các thôn. Căn cứ Quyết định 896/QĐ-BNN-VPĐP ngày 01/4/2024 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn Hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao và tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021-2025. UBND xã đánh giá hiệu quả hoạt động của tổ chức thủy lợi xã Vân Côn theo 05 tiêu chí gồm: (1) Thực hiện kế hoạch cấp, tưới, tiêu và thoát nước; (2) Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa công trình thủy lợi; (3) Quản lý tài chính; (4) Thực hiện đa dịch vụ; (5) Mức độ hài lòng của thành viên. Kết quả tự đánh giá đạt 6/6 điểm (*Xem chi tiết kết quả tại phụ lục biểu tự chấm điểm tổ chức thủy lợi gửi kèm*).

b.3. Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước đạt từ 30% trở lên.

- Toàn xã có 437 ha đất sản xuất nông nghiệp, trong đó có 94 ha chuyên canh rau an toàn tại thôn Mộc Hoàn Giáo, Mộc Hoàn Đình, Vân Côn, Cát Thué, Phương Quan, Cù Sơn, trong đó đã ứng dụng phương pháp tưới tiết kiệm, mở lớp tập huấn cho nhân dân với 30 học viên học trong thời gian 3 tháng để nhân rộng mô hình tưới tiêu tiết kiệm, ngoài ra vụ mùa năm 2024 UBND xã cũng đã lựa chọn 0.5ha lúa để ứng dụng phương pháp canh tác SRI nhằm: Tiết kiệm được giống (60-80%); Tiết kiệm được nước tưới (40-50%); Giảm lượng thuốc bảo vệ thực vật (50-100%); Tăng năng suất (10-30%); Cải thiện đáng kể thành phần cơ giới của đất.

Cụ thể quy trình quản lý nước tưới đối với phương pháp canh tác SRI, cụ thể như sau:

+ Giữ nước lần 1: Luôn giữ mực nước trên mặt ruộng 2-2,5cm từ khi cấy đến sau bón phân thúc lần 1 từ 3-4 ngày.

+ Rút nước lần 1: Sau khi bón phân thúc lần 1 từ 3-4 ngày tiến hành tháo cạn hết nước trên ruộng, có thể để ruộng tự cạn (ruộng chỉ hơi lún đất). Để cạn đến khi bắt đầu phân hóa đòng.

+ Giữ nước lần 2: Khi lúa phân hóa đòng tiến hành tưới nước để bón thúc phân Kali và luôn giữ mực nước trên mặt ruộng 2-3cm đến khi lúa chín sấp.

+ Rút nước lần 2: Từ khi lúa chín sấp đến thu hoạch.

b.4. Tỷ lệ công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm

+ Năm 2022 HTX đã xây dựng kế hoạch số 05/KH-HTX ngày 13/01/2022 kế hoạch thực hiện nạo vét, khơi thông hệ thống kênh mương nội đồng mùa khô năm 2022. Kết quả HTX đã nạo vét, khơi thông được trên 14 km kênh mương cấp 3 với tổng Kinh phí 156.596.000đ.

- Theo phân cấp quản lý công trình thủy lợi của Thành phố, hiện 100% các tuyến kênh mương nội đồng (kênh cấp 3) được phân cấp cho UBND xã quản lý, khai thác, vận hành, tu sửa. Để đảm bảo các tuyến kênh tưới, tiêu nội đồng luôn thông thoáng phục vụ việc tưới, tiêu nước cho sản xuất nông nghiệp, UBND xã giao HTX NN Vân Côn thực hiện quản lý, vận hành, khai thác. Hàng năm HTX NN Vân Côn đã xây dựng kế hoạch và đầu tư kinh phí nạo vét, khơi thông 100% các tuyến kênh mương cấp 3. Cụ thể:

+ Năm 2022 HTX đã xây dựng kế hoạch số 05/KH-HTX ngày 13/01/2022 kế hoạch thực hiện nạo vét, khơi thông hệ thống kênh mương nội đồng mùa khô năm 2022. Kết quả HTX đã nạo vét, khơi thông được trên 14 km kênh mương cấp 3.

+ Năm 2023, HTX NN xây dựng kế hoạch số 06/KH-HTX ngày 6/8/2023 kế hoạch thực hiện nạo vét, khơi thông hệ thống kênh mương nội đồng mùa khô năm 2023. Kết quả HTX đã nạo vét, khơi thông được 8.8km kênh mương cấp 3.

Đối với các tuyến kênh cấp 2 hàng năm được xí nghiệp ĐTPT thủy lợi Đan Hoài nạo vét từ nguồn kinh phí của Thành phố.

b.5 Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi.

Hàng Năm HTX dưới sự chỉ đạo của UBND xã đều ban hành xây dựng các kế hoạch kiểm tra nguồn xả thải ra hệ thống kênh mương thủy lợi.

Năm 2024 xây dựng kế hoạch số 02-KH/HTX ngày 10/1/2024 về việc kiểm tra nguồn xả thải vào công trình thủy lợi do HTX quản lý.

Năm 2024 kiểm tra ngày 15/1, kiểm tra lò giết mổ trâu bò tại thôn Phương Quan. Ngày 20/4 kiểm tra tại công ty Nem tại thôn Quyết Tiến.

b.6. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

Là xã có diện tích nằm trọn vẹn trong vùng phạm lũ sông Đáy, do vậy công tác phòng chống thiên tai và TKCN được Đảng ủy, UBND xã quan tâm chỉ đạo thực hiện, ngay sau khi UBND huyện ban hành văn bản chỉ đạo, UBND xã đã ban hành đầy đủ các văn bản chỉ đạo; tổ chức hội nghị tổng kết công tác phòng chống thiên tai và TKCN năm trước và triển khai kế hoạch phòng chống thiên tai và TKCN năm tiếp theo, thời gian tổ chức bám sát chỉ đạo của UBND huyện.

Đồng thời trên cơ sở lực lượng, vật tư UBND huyện giao UBND xã đã phân bổ cho các thôn, ký hợp đồng nguyên tắc với cửa hàng cung ứng; chủ động liên hệ với các xã lân cận (huyện Hoài Đức và huyện Quốc Oai) để thực hiện sơ tán dân khi có dự lệnh phân lũ sông Hồng vào sông Đáy; rà soát những hộ có nhà tầng kiên cố để tập kết, sơ tán tài sản khi có phân lũ. Sau những cơn giông, lốc mưa to, UBND xã đã tổ chức kiểm tra, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra, báo cáo kịp thời về Văn phòng BCH phòng chống thiên tai và TKCN của huyện. Do làm tốt công tác phòng chống thiên tai và TKCN năm 2023, UBND xã Vân Côn được UBND huyện tặng giấy khen vì có nhiều thành tích trong công tác phòng chống thiên tai và TKCN năm 2023 (*QĐ khen thưởng số 1620/QĐ-UBND ngày 17/4/2024 của UBND huyện Hoài Đức*).

(Có hồ sơ chi tiết năm 2023, năm 2024 gửi kèm)

c) Đánh giá: Đối chiếu với quy định: **Đạt**. Điểm đánh giá **6/6** điểm.

4.4. Tiêu chí số 4 - Điện

a) Yêu cầu tiêu chí:

- Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định.

- Xây dựng kế hoạch bảo trì, nâng cấp hệ thống lưới điện hàng năm.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

b.1. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định:

Hệ thống điện hạ thế của xã do Công ty điện lực Hoài Đức quản lý, vận hành, khai thác từ năm 2009, 2010. Toàn xã hiện có 23 trạm biến áp, tổng công suất 11.840KVA, trên 19.7 km đường dây hạ thế đều là dây bọc đảm bảo an toàn. Toàn xã có 100% hộ đăng ký trực tiếp và sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định. Năm 2023, Công ty điện lực Hoài Đức đã tiến hành cải tạo và xây mới 4 trạm, nâng cấp đường dây trung thế và

thay thế xong 100% đồng hồ đo điện từ xa (công tơ điện tử) cho các hộ dân trên địa bàn xã.

- Toàn xã có 6.116/6.116 hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ nguồn điện lưới Quốc gia, đạt tỷ lệ 100% tổng số hộ.

- Chỉ số mất điện bình quân lưới điện trung áp SAIDI năm 2022- 2023 là ≤ 250 phút (2,5 phút/01 khách hàng/năm).

b.2. Xây dựng kế hoạch bảo trì, nâng cấp hệ thống lưới điện hàng năm

Để vận hành an toàn lưới điện hạ thế, giảm tiêu hao điện năng, tránh sự cố mất an toàn lưới điện, nâng cao hiệu quả kinh doanh, hàng năm Công ty điện lực Hoài Đức đều xây dựng kế hoạch bảo trì nâng cấp lưới điện hạ thế trên địa bàn. Tổng kinh phí đã thực hiện đầu tư nâng cấp cải tạo hệ thống lưới điện năm 2023: khoảng 19.8 tỷ đồng, năm 2024 dự kiến 17.5 tỷ đồng.

c) Đánh giá: Đối chiếu với quy định: **Đạt**. Điểm đánh giá 4/4 điểm.

4.5. Tiêu chí 5 - Giáo dục

a) Yêu cầu tiêu chí:

- Tỷ lệ 100% các trường học mầm non, tiểu học, trung học cơ sở (hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là cấp trung học cơ sở) trên địa bàn xã đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên (trong đó có 1 trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2)

- Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

- Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở mức độ 3.

- Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

- Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại tốt.

- Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

b.1. Tỷ lệ 100% các trường học mầm non, tiểu học, trung học cơ sở (hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là cấp trung học cơ sở) trên địa bàn xã đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên (trong đó có 1 trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2):

Vân Côn là xã có diện tích rộng, dân số đông, để đáp ứng việc dạy và học của học sinh, trước đây trên địa bàn xã có nhiều điểm trường (nhất là bậc học mầm non), nay xã đã quy hoạch và được huyện đầu tư xây dựng trường lớp của 3 cấp học đạt chuẩn về cơ sở vật chất. Đến nay cả 03 cấp học của xã đều đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-

BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; đồng thời đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo gồm: (1) Trường MN Vân Côn A được công nhận đạt chuẩn Quốc gia tại Quyết định số: 286/QĐ-UBND ngày 14/01/2021 của UBND thành phố Hà Nội; (2) Trường Tiểu học Vân Côn được công nhận đạt chuẩn Quốc gia tại Quyết định số: 4805/QĐ-BGD&ĐT-GDTH ngày 26/8/2020 của Bộ GD&ĐT; Trường THCS Vân Côn được công nhận đạt chuẩn Quốc gia tại Quyết định số: 2990/QĐ-SGDĐT ngày 31/12/2023 của Sở GD&ĐT thành phố Hà Nội.

Năm 2024, trường mầm non Vân Côn C được khởi công xây mới trên diện tích khu đất 11.700 m², khi hoàn thành sẽ đủ điều kiện công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Trường Mầm non Vân Côn B đã có quyết định phê duyệt dự án xây dựng xây dựng với diện tích khu đất 14.736 m²; Trường Tiểu học đã có quyết định phê duyệt dự án xây dựng mới với diện tích khu đất 14.171 m², khi hoàn thành đầu tư cả 3 cấp học đảm bảo nhu cầu dạy và học và đủ điều kiện công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

b.2. Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi: Xã Vân Côn đã hoàn thành phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ em 5 tuổi theo Quyết định số: 168/QĐ-PGDĐT ngày 21/11/2023 của Phòng Giáo dục & Đào tạo huyện Hoài Đức về việc công nhận kết quả công tác phổ cập giáo dục cho trẻ mầm non 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và xóa mù chữ năm 2023. Hiện UBND xã đang tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn.

b.3. Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở mức độ 3: Xã Vân Côn đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở mức độ 3, được phòng Giáo dục và Đào tạo huyện công nhận tại Quyết định số: 168/QĐ-PGDĐT ngày 21/11/2023 công nhận xã Vân Côn hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 3; Đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3.

b.4. Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2: Xã Vân Côn đã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2, được phòng Giáo dục và Đào tạo huyện công nhận tại Quyết định số: 168/QĐ-PGDĐT ngày 21/11/2023 công nhận xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

b.5. Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại tốt:

Cộng đồng học tập cấp xã được phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hoài Đức đánh giá, xếp loại tốt tại Quyết định số: 200/QĐ-PGDĐT ngày 28/12/2023 của về việc công nhận kết quả đánh giá, xếp loại, cộng đồng học tập các xã, thị trấn năm 2023.

b.6. Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền.

Cùng với việc học văn hóa các nhà trường trên địa bàn xã luôn quan tâm đến việc giáo dục thể chất để rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền cho học sinh. Đến nay 100% số trường học trên địa bàn xã đã có nhà giáo dục thể chất, nhà trường đã xây dựng mô hình giáo dục thể chất cho học sinh nhằm giúp học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền, nhằm nâng cao sức khỏe cho học sinh. Hàng năm các trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục thể chất và tổ chức giảng dạy theo kế hoạch.

Năm học 2023-2024 trường tiểu học đã xây dựng được 1 sân bóng đá 590 m² tại khu trung tâm nhà trường và có học sinh tham gia cuộc thi cấp huyện cấp TP, kết quả đạt 1 huy chương đồng cấp TP. Tại cuộc thi TDTT cấp huyện đạt 6 giải nhất, 1 giải nhì, 8 giải 3 các bộ môn và đạt giải nhất toàn đoàn. Có 3 trường đạt đơn vị tiên tiến TDTT cấp huyện và 1 trường đạt tiên tiến TDTT cấp TP.

Về cơ sở vật chất: Hàng năm các nhà trường đều rà soát, bổ sung quy chế quản lý, sử dụng trang thiết bị dạy và học; xây dựng kế hoạch duy tu, bảo trì, nâng cấp cơ sở vật chất trong khuôn viên nhà trường đảm bảo sử dụng hiệu quả, phát huy công năng sử dụng các công trình trường học đã được đầu tư.

- Đối với trường Mầm non Vân Côn A xây dựng Kế hoạch số 42 A/KH-MNVCA ngày 04/9/2023 về bảo quản sửa chữa thay thế, bổ sung thiết bị đồ dùng, đồ chơi năm học 2023-2024.

- Đối với trường Mầm non Vân Côn B xây dựng Kế hoạch số 41/KH-MNVCB ngày 19/9/2023 về đầu tư cơ sở vật chất, bổ sung đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học năm học 2023-2024

- Đối với trường Mầm non Vân Côn C xây dựng Kế hoạch số 29/KH-MNVCC ngày 28/8/2023 về trang bị, sử dụng và bảo quản thiết bị, đồ dùng dạy học năm học 2023-2024

- Đối với trường Tiểu học xây dựng Kế hoạch số 18/KH-THVCo ngày 05/9/2023 về sử dụng, bảo quản cơ sở vật chất thiết bị dạy học năm học 2023-2024

- Đối với trường THCS xây dựng Kế hoạch số 01/KH-THCSVC ngày 03/01/2023 về mua sắm, sửa chữa, nâng cấp, tu bổ cơ sở vật chất, vệ sinh môi trường trong trường học năm 2023.

c) Đánh giá: Đối chiếu với quy định: **Đạt**. Điểm đánh giá **6/6** điểm.

4.6. Tiêu chí 6 - Văn hóa

a) Yêu cầu tiêu chí

- Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên.

- Di sản văn hoá được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định.

- Tỷ lệ thôn đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

b.1. Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên.

- Xã có Nhà văn hóa khu trung tâm xã địa điểm giáp ranh giữa thôn Linh Thương và thôn Vân Côn với tổng diện tích xây dựng 5.643 m² quy mô xây dựng có 1 nhà thi đấu diện tích 630 m² có sân và đường bê tông 956,9 m², sân thể thao 2.400 m² có khán đài, Rãnh thoát nước 316,2 m, tường rào 170,54 m, nhà vệ sinh + kho 12 m², 16 bồn cây.

Trên địa bàn xã còn 1 sân thể thao phục vụ các hoạt động luyện tập thể thao của nhân dân trong xã, sân thể thao thôn Cát Thuế với diện tích 1.119 m² đã được xây dựng tường bao, cửa công, nhà vệ sinh, rãnh thoát nước. Các công trình thể thao cơ bản đã đáp ứng nhu cầu tập luyện và thi đấu thể thao cho nhân dân trên địa bàn xã.

Trên địa bàn xã đã đầu tư xây dựng xong, bàn giao đưa vào sử dụng 4 khu vườn hoa cây xanh với tổng diện tích 1.849 m² tại 3 thôn Quyết Tiến, Mộc Hoàn Đình và thôn Cù Sơn và được lắp đặt dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời phục vụ việc rèn luyện sức khỏe của nhân dân như: Máy đi bộ trên không; Thiết bị thể dục ngoài trời tay vai đôi; Dụng cụ tập ngoài trời xoay hông; Dụng cụ thể thao ngoài trời lưng eo; Dụng cụ tập thể dục ngoài trời lưng bụng; Thiết bị xà kép tổng số đã lắp đặt được 68 thiết bị ở 5 điểm giúp người dân luyện tập thể nao nâng cao sức khỏe của người dân. Phấn đấu cuối năm 2024 lắp đặt thêm 30 thiết bị tại Nhà văn hóa thôn Linh Thương và thôn Cát Thuế.

Khu vườn hoa cây xanh kết hợp thể dục, thể thao xã Vân Côn (tại thôn Mộc Hoàn Giáo) và Khu vườn hoa cây xanh trung tâm xã Vân Côn đã hoàn thành lập chủ trương đầu tư và đã được HĐND huyện Hoài Đức ban hành Nghị Quyết số: 12/NQ-HĐND ngày 27/6/2023 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công của huyện, công trình sẽ được khởi công khi bố trí được vốn đầu tư.

- Nhà văn hóa thôn: Xã có 8 thôn, hiện các thôn đều có nhà văn hóa thôn đáp ứng cơ bản các hoạt động sinh hoạt cộng đồng của nhân dân trong xã; tại các nhà văn hóa thôn đều được lắp đặt dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời phục vụ cho các hoạt động thể dục thể thao của người dân như: Máy đi bộ trên không; Thiết bị thể dục ngoài trời tay vai đôi; Dụng cụ tập ngoài trời xoay hông; Dụng cụ thể thao ngoài trời lưng eo; Dụng cụ tập thể dục ngoài trời lưng bụng; Thiết bị xà kép. Hàng năm xã đều tổ chức ngày hội thể thao, các hoạt động văn hóa, văn nghệ chào mừng những ngày Lễ lớn trong năm; chỉ đạo các Hội, Đoàn thể

của xã tổ chức các giải thể thao, văn hóa, văn nghệ quần chúng; tham gia đầy đủ các giải thể thao, văn hóa, văn nghệ do UBND huyện và các Hội, Đoàn thể của huyện tổ chức. Thông qua các giải thể thao, văn hóa, văn nghệ nhằm khuyến khích người dân tích cực tham gia luyện tập thể thao, tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ để nâng cao sức khỏe, đời sống tinh thần cho nhân dân.

b.2. Di sản văn hoá được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định

Thực hiện Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 20/7/2024 của UBND Thành phố Hà Nội về kiểm kê di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn Thành phố Hà Nội và chỉ đạo của UBND huyện Hoài Đức, UBND xã đã thực hiện kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị, trên địa bàn xã có 19 di tích đã nằm trong danh mục kiểm kê theo quyết định số 5745/QĐ-UBND ngày 14/10/2016 của UBND TP, toàn xã có 8 di tích đã được xếp hạng (3 di tích xếp hạng cấp Quốc gia, 5 di tích cấp thành phố); Có 2 di tích được tu bổ, tôn tạo năm 2022, 1 di tích tu bổ, tôn tạo năm 2023, 3 di tích đã được phê duyệt dự án đầu tư dự kiến khởi công xây dựng quý 4 năm 2024. Trong đó có 01 di tích đã được Sở văn hóa lập hồ sơ khoa học vào tháng 07/2024 đề nghị UBND TP quyết định xếp hạng trong năm 2024 và 01 tích được khảo sát đưa vào danh mục quản lý nâng tổng số di tích nằm trong danh mục là 20 di tích. Các di tích đều được quản lý có tường bao, cửa cổng không để xảy ra tình trạng xâm hại, lấn chiếm và có các hoạt động gây ảnh hưởng đến di sản.

b.3. Tỷ lệ thôn đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới.

Hàng năm, phối hợp cùng Ủy ban MTTQ xã làm tốt công tác vận động toàn dân xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, thi đua xây dựng Thôn văn hóa - Gia đình văn hóa. Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa” hàng năm đều đạt trên 90% tổng số hộ trong xã, cụ thể:

Thôn Văn hóa: Năm 2023, có 7/8 thôn đạt “Thôn văn hóa”, đạt tỷ lệ 90%. Tại Quyết định số 1411/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND huyện Hoài Đức

Năm 2023, toàn xã có 3.294 hộ gia đình đăng ký xây dựng Gia đình văn hóa, chiếm tỷ lệ 91% tổng số hộ toàn xã. Kết quả bình xét tại các thôn có 2.957 hộ đạt danh hiệu Gia đình văn hóa (GĐVH), chiếm 82% tổng số hộ toàn xã; đạt 90% số hộ đăng ký. Tại Quyết định công nhận số: 305/QĐ-UBND ngày 27/10/2023 của UBND xã Vân Côn về việc công nhận danh hiệu gia đình văn hóa năm 2023.

Trong năm 2023 bình xét được 23 hộ gia đình văn hóa tiêu biểu tại Quyết định số 306/QĐ-UBND của UBND xã ngày 27/10/2023.

UBND xã lập hồ sơ đề nghị UBND huyện xét, tặng giấy khen danh hiệu “Thôn văn hóa 5 năm liên tục giai đoạn 2019-2023” đối với thôn 2 thôn (Mộc

Hoàn Giáo và Mộc Hoàn Đình) theo quyết định số 14074/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND huyện Hoài Đức.

Năm 2024 có 3.596 hộ gia đình đăng ký thi đua danh hiệu gia đình văn hóa đạt 95%; có 8/8 thôn đăng ký danh hiệu thôn văn hóa đạt 100%. UBND xã đăng ký “xã tiêu biểu” theo Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.

c) Đánh giá: Đối chiếu với quy định: **Đạt**. Điểm đánh giá **5/5** điểm.

4.7. Tiêu chí 7 - Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

a) Yêu cầu tiêu chí:

(1) Trường hợp 1 - xã có chợ nông thôn

- Có mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm, hoặc chợ đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm quy định tại điều 4, tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11856:2017 chợ kinh doanh thực phẩm.

- Có kế hoạch và triển khai nâng cấp, cải tạo chợ hàng năm của các đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ trên địa bàn được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt bảo đảm sử dụng hiệu quả các chợ đã được đầu tư.

- Không có chợ cóc, tụ điểm kinh doanh tự phát trái phép lấn chiếm lòng đường, vỉa hè.

(2) Trường hợp 2: Xã không có hoặc chưa có chợ nông thôn:

- Có siêu thị kinh doanh tổng hợp có kinh doanh thực phẩm đạt chuẩn theo quy định và được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc có mô hình siêu thị mini hoặc cửa hàng kinh doanh tổng hợp đạt chuẩn theo quy định.

- Không có chợ cóc, tụ điểm kinh doanh tự phát trái phép lấn chiếm lòng đường, vỉa hè.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí: Xã Vân Côn đánh giá theo phương án 1: Xã có chợ nông thôn đã được phân hạng.

- Trên địa bàn xã hiện có 01 chợ Lệnh đang hoạt động, với diện tích hơn 2837 m², chợ đã được Thành phố phân hạng loại 3; hiện chợ Lệnh cơ bản đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm quy định tại điều 4, tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11856:2017 chợ kinh doanh thực phẩm. Trong chợ hiện có 50 hộ kinh doanh đăng ký hoạt động; có 19 quầy kinh doanh thực phẩm; 31 quầy kinh doanh các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu phục vụ nhân dân.

Chợ Lệnh cơ bản đáp ứng đầy đủ các quy định theo hướng dẫn của Bộ Công thương nêu tại Quyết định số 1214/QĐ-BCT ngày 22/6/2022 về Hướng dẫn thực hiện và xét công nhận Tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao ban hành kèm theo Quyết định số [318/QĐ-TTg](#) ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025, cụ thể:

+ Diện tích tối thiểu cho một hộ kinh doanh trong chợ là 3 m².

+ Nhà chợ chính được xây dựng kiên cố, nền chợ và đường nội bộ trong chợ được bê tông hóa.

+ Các công trình phụ trợ và kỹ thuật công trình: Có bảng hiệu thể hiện tên chợ, địa chỉ và số điện thoại liên hệ của đại diện tổ chức quản lý chợ; Chợ có 01 khu vệ sinh (trong khu vệ sinh bố trí nam, nữ riêng); Có địa điểm trông giữ xe (có mái che); Khu bán thực phẩm tươi sống, khu dịch vụ ăn uống được bố trí riêng, bảo đảm điều kiện về an toàn thực phẩm; Chợ được lắp đặt mạng, cấp nước sạch từ nguồn nước sạch tập trung của Thành phố (nước sạch sông Đà) phục vụ các hoạt động của chợ; Hệ thống cấp điện đảm bảo an toàn; Chợ có khu tập kết rác cách xa các khu kinh doanh, UBND xã hợp đồng với HTX Thành Công thực hiện thu gom, vận chuyển rác thải về nơi xử lý chung của Thành phố trong ngày; Hệ thống rãnh thoát nước bảo đảm tiêu thoát không bị ngập úng (mặt rãnh được đập bằng tấm đan bê tông) thuận tiện cho việc khơi thông; Các gian hàng đều được trang bị bình chữa cháy, Chợ được trang bị đầy đủ thiết bị và có phương án bảo đảm phòng cháy, chữa cháy.

+ Về điều hành quản lý chợ: Chợ có Nội quy chợ, được niêm yết công khai để điều hành hoạt động, xử lý vi phạm tại chợ; Có trang bị cân đối chứng, thiết bị đo lường phù hợp để người tiêu dùng tự kiểm tra về số lượng, khối lượng hàng hóa; Hàng hóa, dịch vụ kinh doanh tại chợ không thuộc danh mục cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật. Các hàng hóa kinh doanh có điều kiện đều đáp ứng các quy định của pháp luật hiện hành.

Ngoài ra trên địa bàn xã còn có 03 siêu thị mini và 15 cửa hàng tiện ích, đại lý kinh doanh, buôn bán các mặt hàng nhu yếu phẩm thiết yếu phục vụ đời sống của nhân dân trong xã.

- Trên địa bàn xã không phát sinh chợ cóc, tụ điểm kinh doanh hoạt động kinh doanh trái phép; BCĐ 197 của xã đã định kỳ kiểm tra việc chấp hành các quy định về để xe, bày hàng hóa của các cửa hàng để kịp thời nhắc nhở không để lấn chiếm vỉa hè, lòng đường.

- Để duy trì hoạt động của chợ Lệnh, hàng năm, Ủy ban nhân dân xã ban hành kế hoạch nâng cấp, cải tạo chợ và thường xuyên thực hiện kiểm tra các hạng mục công trình để bảo đảm sử dụng hiệu quả, nâng cao hiệu quả hoạt động của chợ nông thôn.

c) Đánh giá: Đối chiếu với quy định: **Đạt**. Điểm đánh giá **4/4** điểm.

4.8. Tiêu chí 8 - Thông tin và truyền thông

a) Yêu cầu tiêu chí

- Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân:

- Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh.

- Có dịch vụ báo chí truyền thông.

- Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới.

- Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng, ...).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

b.1. Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân: Xã Vân Côn có 01 điểm phục vụ bưu chính đáp ứng dịch vụ công trực tuyến cho người dân. Điểm phục vụ bưu chính hiện nay đảm bảo cơ sở vật chất, vị trí sát trung tâm hành chính của xã nhằm cung cấp tốt các dịch vụ của bưu chính. Ngoài ra để phát huy có hiệu quả cơ sở hạ tầng hiện có điểm phục vụ bưu chính của xã còn là nơi trung chuyển của các dịch vụ chuyển phát hàng hóa, thanh toán lương cho các đối tượng hưu trí theo quy định.

b.2. Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh: Khi đời sống của nhân dân ngày càng cao, nhu cầu tiếp cận với thông tin ngày càng lớn, tỷ lệ người dân sử dụng các thiết bị nghe nhìn thông minh tăng nhanh. Qua điều tra toàn xã cho thấy lệ người dân trong độ tuổi lao động sử dụng điện thoại thông minh đến 30/6/2024 là 4.918/5.070 người trong độ tuổi lao động có sử dụng điện thoại thông minh, chiếm tỷ lệ 97%. (Có danh sách người dân trong độ tuổi lao động sử dụng điện thoại thông minh của từng thôn gửi kèm).

b.3. Dịch vụ báo chí truyền thông:

Hệ thống truyền thanh xã phủ sóng kín đến 8 thôn trong xã. Tại 8/8 thôn của xã đều có hệ thống truyền thanh của thôn, đạt tỷ lệ 100% số thôn; hệ thống loa truyền thanh thôn hoạt động thường xuyên, có hiệu quả đảm bảo nhiệm vụ thông tin tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị của địa phương đến các hộ dân trong thôn.

Đối với đài truyền thanh xã, UBND xã đã xây dựng quy chế quản lý, khai thác, vận hành hoạt động của đài truyền thanh, đài truyền thanh có lưu nhật ký truyền thanh đúng với các quy định của Thành phố (có sơ đồ mạng lưới truyền thanh của xã gửi kèm). 100% số hộ gia đình trong xã có ít nhất một thiết bị xem truyền hình số, truyền hình vệ tinh, cáp, truyền hình qua mạng internet.

Dịch vụ báo chí truyền thông, trên địa bàn xã có 01 cửa hàng kinh doanh văn phòng phẩm, đây là nơi cung cấp sách, đồ dùng học tập, kinh doanh truyện và các loại văn phòng phẩm khác phục vụ nhân dân (*có danh sách cửa hàng gửi kèm*).

b.4. Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới

Việc ứng dụng nhanh công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành mọi hoạt động của địa phương vì đây là nhiệm vụ hết sức quan trọng trong chương trình đẩy mạnh cải cách hành chính. Trong những năm gần đây UBND xã đầu tư lắp đặt máy tính cho 100% công chức, các máy tính tại UBND xã đều được kết nối mạng internet băng rộng (mạng WAN của thành phố), 100% cán bộ, công chức sử dụng các loại phần mềm ứng dụng, hòm thư công vụ để trao đổi thông tin kịp thời, đáp ứng yêu cầu công việc. Hiện UBND xã đang tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu dịch vụ công trực tuyến của UBND thành phố. Hiện UBND xã đang tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu dịch vụ công mức độ 3, 4 của UBND thành phố; hiện các thủ tục hành chính, hồ sơ giao dịch dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đạt 100%.

UBND xã đã ban hành và triển khai KH chuyển đổi số trên địa bàn xã, thành lập 8 tổ chuyển đổi số cộng đồng trên địa bàn các thôn, các tổ chuyển đổi số cộng đồng đã tuyên truyền, hướng dẫn cho trên 90% người dân trong độ tuổi lao động các kiến thức cơ bản về sử dụng máy tính, kỹ năng số cơ bản. Trong quá trình hướng dẫn cài đặt ứng dụng VneID, iHaNoi tổ công nghệ số cộng đồng của xã đã lồng ghép hướng dẫn người dân những kiến thức cơ bản về sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản, do vậy tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản toàn xã ước đạt trên 50% tổng số người trong độ tuổi lao động.

Các chủ thể OCOP trên địa bàn xã đã ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội để quảng bá, giới thiệu sản phẩm của gia đình, doanh nghiệp. Do vậy đến nay các sản phẩm OCOP của các doanh nghiệp, hộ gia đình đã được Thành phố, huyện đánh giá, phân phân hạng, công nhận sao đều được các hộ giới thiệu, quảng bá trên nền tảng sàn thương mại điện tử như Shopee, Lazada... để giới thiệu và bán sản phẩm.

Có ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới (chưa có hướng dẫn của Mặt trận tổ quốc Trung ương) nên xã chưa thực hiện.

b.5. Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng:

Để phục vụ nhu cầu truy cập thông tin tại các điểm công cộng trên địa bàn xã, từ giữa năm 2023, UBND xã đã triển khai lắp đặt mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng như: Trụ sở UBND xã, nhà văn hóa thôn, các điểm vui chơi công

cộng. Đến nay toàn xã đã lắp đặt được 09 đầu mạng wifi miễn phí phục vụ nhu cầu truy cập thông tin, các hoạt động cộng đồng của nhân dân trên địa bàn xã (có danh sách các điểm lắp đặt đầu mạng wifi miễn phí kèm theo).

(Có hồ sơ minh chứng gửi kèm theo).

c) Đánh giá: Đối chiếu với quy định: **Đạt**. Điểm đánh giá 5/5 điểm.

4.9. Tiêu chí 9 - Nhà ở dân cư

a) *Yêu cầu tiêu chí*

- *Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố*

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí*

Trong những năm qua kinh tế ngày càng phát triển, hiện toàn xã có 3.585 ngôi nhà, trong đó có 3449 nhà ở kiên cố và 136 nhà ở bán kiên cố; đạt tỷ lệ 100 %, toàn xã không còn nhà tạm, nhà dột nát. Các công trình nhà ở đều đảm bảo quy hoạch, đảm bảo nền cứng, khung cứng, mái cứng, có đầy đủ công trình phụ trợ bếp, nhà vệ sinh đảm bảo sinh hoạt của hộ gia đình.

Ngoài ra hàng năm UBND xã đã kêu gọi các nhà từ thiện, nhà hảo tâm, các doanh nghiệp ủng hộ kinh phí thực hiện tu sửa, nâng cấp nhà, công trình vệ sinh cho các hộ gia đình chính sách, hộ cô đơn.

(Có danh sách hộ của từng thôn gửi kèm).

c) Đánh giá: Đối chiếu với quy định: **Đạt**. Điểm đánh giá 3/3 điểm.

4.10. Tiêu chí 10 - Thu nhập

a) *Yêu cầu tiêu chí:*

Năm 2021 có mức thu nhập bình quân ≥ 60 triệu đồng/người/năm; năm 2022 có mức thu nhập bình quân ≥ 64 triệu đồng/người/năm; năm 2023 có mức thu nhập bình quân ≥ 68 triệu đồng/người/năm.

Năm 2024 có mức thu nhập bình quân từ 72 triệu đồng/người/năm trở lên.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí*

- Năm 2021, thu nhập bình quân đầu người của xã đạt 64,5 triệu đồng/người/năm.

- Năm 2022, thu nhập bình quân đầu người của xã đạt 70,49 triệu đồng/người/năm.

- Năm 2023, thu nhập bình quân đầu người của xã đạt 74,18 triệu đồng/người/năm.

Thực hiện Quyết định số 1099/QĐ-BKHĐT ngày 07/5/2024 của Bộ trưởng Bộ kế hoạch và Đầu tư về công bố các tiêu chí về Hợp tác xã, Tổ hợp tác và Khu công nghiệp và ban hành quy chế thu thập, tổng hợp, tính toán tiêu chí về thu nhập thuộc bộ tiêu chí Quốc gia về Nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 19/3/2024 của UBND huyện Hoài Đức về xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu năm 2024 trên địa bàn huyện Hoài Đức gắn với thực hiện hoàn thành các tiêu chí xã thành phường, huyện thành quận; Kế hoạch số 272/KH-UBND ngày 09/7/2024 của UBND huyện Hoài Đức về điều tra thu nhập bình quân đầu người năm 2024 phục vụ công tác đánh giá các chỉ tiêu KT-XH năm 2024 đối với UBND các xã, thị trấn; làm cơ sở đánh giá xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu năm 2024.

UBND xã đã xây dựng Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 11/7/2024 về điều tra thu nhập bình quân đầu người năm 2024 phục vụ công tác đánh giá các chỉ tiêu KT-XH năm 2024; làm cơ sở đánh giá xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao xã Vân Côn năm 2024; Ban hành Quyết định số 265/QĐ-UBND ngày 15/7/2024 về việc Trung tập người rà soát, cập nhật bảng kê địa bàn thôn, tổ dân phố; trung tập cán bộ, công chức tham gia đội trưởng và điều tra viên tham gia điều tra, thu thập thông tin thu nhập bình quân đầu người năm 2024 theo hướng dẫn của Chi cục Thống kê huyện. Thời gian thực hiện từ ngày 01/8 đến 20/8/2024. Qua phân tích kết quả điều tra cho thấy thu nhập đầu người năm 2024 của xã đạt **81,39** triệu đồng/người/năm.

(Xem chi tiết kết quả thu nhập tại biểu gửi kèm)

c) Đánh giá: Đối chiếu với quy định: **Đạt**. Điểm đánh giá **5/5** điểm.

4.11. Tiêu chí 11 - Nghèo đa chiều

a) Yêu cầu tiêu chí

- Xã có tỷ lệ nghèo đa chiều $\leq 1,2\%$

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Đến tháng 5/2020, xã Vân Côn không còn hộ nghèo. Tỷ lệ hộ cận nghèo năm 2023 của xã là 51 hộ, chiếm 1,39%.

Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều của xã là không hộ (đã hoàn thành xóa hộ cận nghèo). 100% số hộ dân đều có nhà ở kiên cố đạt chuẩn của Bộ Xây dựng, xã không có nhà dột nát; việc chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho nhân dân ngày càng được quan tâm đặc biệt là đối với các đối tượng bảo trợ xã hội, các hộ cận nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Đến tháng 7 năm 2024 UBND xã đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp để hoàn thành mục tiêu xóa hộ cận nghèo, do vậy trên địa bàn xã không còn hộ cận nghèo, xã được UBND huyện công nhận xóa hộ cận nghèo tại Quyết định số: 3015/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của UBND huyện.

Cùng với xóa hộ cận nghèo, công tác an sinh xã hội được UBND xã đặc biệt quan tâm, là tiền đề quan trọng giúp xã hoàn thành xóa hộ cận nghèo, khuyến khích hộ cận nghèo tự lực vươn lên thoát cận nghèo bền vững, Ủy ban MTTQ, các ban ngành, đoàn thể xã được phân công trợ giúp hộ cận nghèo,

người yếu thế trong xã hội, người có hoàn cảnh khó khăn giúp họ hòa nhập với cuộc sống; Chương trình cho vay vốn ưu đãi với lãi suất thấp của ngân hàng chính sách xã hội huyện được triển khai hàng năm, đây là nguồn vốn vay ưu đãi giúp các hộ sản xuất, kinh doanh có vốn đầu tư phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, đây là nguồn lực quan trọng giúp UBND xã xóa hộ cận nghèo bền vững.

c) Đánh giá: Đối chiếu với quy định: **Đạt**. Điểm đánh giá **5/5** điểm.

4.12. Tiêu chí 12 - Lao động

a) Yêu cầu tiêu chí

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) $\geq 85\%$.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) $\geq 35\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

b.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) $\geq 85\%$.

Căn cứ Văn bản số 754/TTDVVL-PTDB ngày 18/6/2024 của Trung tâm Dịch vụ việc làm thuộc Sở LĐTBXH thành phố Hà Nội về việc tổng hợp thông tin số liệu điều tra cung cầu lao động năm 2023:

Sau khi thực hiện kế hoạch số 205/KH-UBND ngày 27/6/2023 của UBND huyện Hoài Đức về thu thập, lưu trữ thông tin thị trường lao động trên địa bàn huyện, xã Vân Côn đã tiến hành thu thập thông tin và kết quả cho thấy: Trên địa bàn xã có tổng số 2949 người thuộc đối tượng Lao động có việc làm qua đào tạo; lực lượng lao động của xã là 3421 người.

Tỉ lệ lao động qua đào tạo đạt 86.2% (vượt so với chỉ tiêu quy định với tiêu chí là $\geq 85\%$), trong đó: Tỉ lệ lao động qua đào tạo của Nam đạt 86.3%; tỉ lệ lao động qua đào tạo của Nữ đạt 85.6%.

(Có danh sách chi tiết từng thôn gửi kèm).

b.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) $\geq 35\%$.

Là một địa phương có truyền thống hiếu học, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học THPT, bổ túc, học nghề hàng năm để đạt trên 98%; hàng năm, trên địa bàn xã có khoảng trên 300 học sinh THPT thi đỗ vào các trường Đại học, Cao Đẳng và Trung học chuyên nghiệp. Đối với lực lượng này sau khi tốt nghiệp ra trường, các em đều chủ động tìm được việc làm phù hợp, có thu nhập cao.

Căn cứ Văn bản số 754/TTDVVL-PTDB ngày 18/6/2024 của Trung tâm Dịch vụ việc làm thuộc Sở LĐTBXH thành phố Hà Nội về việc tổng hợp thông tin số liệu điều tra cung cầu lao động năm 2023: Trên địa bàn xã có tổng số 1794 người thuộc đối tượng Lao động có việc làm, có bằng cấp chứng chỉ; lực lượng lao động của xã là 3421 người.

Tỉ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 52.4% (vượt so với chỉ tiêu quy định với tiêu chí là $\geq 35\%$), trong đó: Tỉ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ của Nam đạt 55%; tỉ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ của Nữ đạt 49.8%.

(Có danh sách chi tiết từng thôn gửi kèm).

c) Đánh giá: Đối chiếu với quy định: **Đạt**. Điểm đánh giá 4/4 điểm.

4.13. Tiêu chí 13 - Tổ chức sản xuất

a) Yêu cầu tiêu chí

- *Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định.*

- *Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn.*

- *Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM), hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, hoặc mô hình liên kết theo chuỗi giá trị gắn với an toàn thực phẩm*

- *Ứng dụng công nghệ số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã.*

- *Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử.*

- *Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng.*

- *Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội.*

- *Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường):*

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

b.1. *Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định.*

Xã Vân Côn có 01 HTX dịch vụ nông nghiệp; HTX đảm nhiệm toàn bộ các khâu dịch vụ phục vụ sản xuất như: dịch vụ thủy lợi, trông nom, bảo vệ, khai thác các công trình thủy lợi, Dịch vụ khuyến nông, BVTV phục vụ sản xuất nông nghiệp cho nhân dân trong xã. HTX dịch vụ Vân Côn đã cơ bản đáp ứng (chỉ tiêu 13.1), với những kết quả cụ thể như sau:

- HTX đã thực hiện chuyển đổi, hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012. HTX hiện có 54 thành viên; hiện nay HTX đang đảm nhiệm các khâu dịch vụ thiết yếu phục vụ sản xuất của các thành viên HTX và nhân dân trong xã

như: dịch vụ thủy lợi, trông nom, bảo vệ, khai thác các công trình thủy lợi, Dịch vụ khuyến nông, BVTV.

- Mọi hoạt động dịch vụ của HTX đều thông qua hợp đồng.

- Trên địa bàn xã Vân Côn có mô hình sản xuất rau an toàn theo hướng VietGAP, HTX đã ký hợp đồng liên kết tiêu thụ sản phẩm cho nông dân với đơn vị Quân Đội tiểu đoàn 77 thuộc lữ đoàn 205 (có địa chỉ tại Thôn Phương Quan, xã Vân Côn); hàng ngày HTX phối hợp với tiểu đoàn 77 tổ chức thu mua rau của nhân dân trong vùng sản xuất; đồng thời HTX phối hợp với (Trạm Trồng trọt và BVTV trước đây), nay là Trung tâm dịch vụ nông nghiệp định kỳ giám sát hoạt động sản xuất, phương thức sử dụng thuốc BVTV của nhân dân; lấy mẫu rau giám sát chất lượng của các hộ trong vùng sản xuất, với mục tiêu sản phẩm rau xuất ra phải được giám sát, phải đáp ứng yêu cầu về chất lượng sản phẩm, cơ bản đáp ứng các chỉ tiêu về ATTP.

b.2. Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn

Thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), UBND xã đã giao Hội Nông dân và HTX dịch vụ Vân Côn khảo sát, vận động các chủ thể tham gia Chương trình. Kết quả đến 30/6/2024 xã đã có 05 sản phẩm được thành phố, huyện đánh giá phân hạng, công nhận (Sao) tại:

+ Quyết định số: 1441/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 sản phẩm: Mật ong thiên nhiên đạt 3 sao năm 2022;

+ Quyết định số: 13741/QĐ-UBND ngày 05/12/2023 sản phẩm: Xúc xích xông khói đạt 3 sao năm 2023;

+ Quyết định số: 13741/QĐ-UBND ngày 05/12/2023 sản phẩm: nem chua rán đạt 3 sao năm 2023;

+ Quyết định số: 2008/QĐ-UBND ngày 07/4/2023 sản phẩm: Nem thịt ngon chua đạt 3 sao năm 2022;

+ Quyết định số: 2008/QĐ-UBND ngày 07/4/2023 sản phẩm: Nem chua rán phổ cổ MUWON đạt 3 sao năm 2022;

Hiện các sản phẩm OCOP hiện vẫn còn hạn.

b.3. Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM), hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, hoặc mô hình liên kết theo chuỗi giá trị gắn với an toàn thực phẩm

Trên địa bàn xã có 02 mô hình trồng trọt, chăn nuôi công nghệ tiên tiến gồm:

1. Mô hình trồng trọt Ông Nguyễn Đình Dũng đã học hỏi đi đầu trong mô hình Trồng rau sạch nhà Lưới với gần 500m², với tổng số vốn đầu tư ban đầu

khoảng 100 triệu, Với quy trình sản xuất quy mô 1 năm từ 6 đến 7 lứa rau, mỗi lứa thu hoạch từ 12 đến 15 triệu đồng, nông sản của ông chủ yếu được thương lái liên hệ và tiêu thụ, mô hình nhà lưới ông triển khai đã và đang dần dần được phát triển trên địa bàn xã, đem lại một luồng gió mới trong nông nghiệp trong cây hoa màu cũng như đem lại hiệu quả kinh tế, việc làm cho lao động và đảm bảo vệ sinh môi trường bên cạnh đó nhân ông dần dần xây dựng và nhân rộng mô hình để nhân dân trong xã biết đến cũng như đang dần áp dụng và học hỏi ông.

2. Mô hình Chăn Nuôi Ông Nguyễn Xuân Dũng Thôn Quyết Tiến, sau khi học hỏi nghiên cứu tìm hiểu thực tiễn và các thông tin trên mạng xã hội ông cũng đã áp dụng mô hình chăn nuôi lợn nhà Kín, ban đầu Trang trại Lợn của ông với tổng diện tích gần 700m² với tổng vốn đầu tư tầm 250 triệu, tới đây trang trại của ông có thể nuôi được cỡ gần 300 con lợn, lợn ông nuôi giao động từ 4 đến 5 tháng là có thể xuất chuồng được và chủ yếu là bán cho thương lái mỗi lứa xuất chuồng đem lại hiệu quả kinh tế hàng trăm triệu đồng, đảm bảo được nguồn lao động tại chỗ có công việc ổn định bên cạnh đó, để đảm bảo được nguồn lợn giống chất lượng ông còn nuôi lợn lái để có nguồn lợn giống ổn định. Mô hình đem lại công việc ổn định và hiệu quả kinh tế cao, và đặc biệt mô hình không có mùi ảnh hưởng ra bên ngoài môi trường, Mô hình chăn nuôi lợn nhà kín cũng đang được nhân dân trong xã tìm hiểu và học hỏi để tiếp tục phát triển và nhân rộng.

b.4. Ứng dụng công nghệ số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã.

Để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm OCOP của xã, trong quá trình lập hồ sơ đề nghị đánh giá, phân loại sản phẩm OCOP, các chủ thể đều đã có địa chỉ sản xuất, phân phối của hàng rõ ràng, các website, fanpage... đối với sản phẩm để ứng dụng chuyên đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Thông qua mã QR Code trên nhãn sản phẩm, người tiêu dùng có thể nhận biết được các thông tin cần thiết của sản phẩm, nguồn gốc, xuất xứ sản phẩm. Ngoài ra qua kiểm tra các sản phẩm của các doanh nghiệp trên địa bàn xã không tham gia Chương trình OCOP cho thấy 100% sản phẩm đều đã tạo mã QR Code trên nhãn sản phẩm.

b.5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử

Việc phát triển thương mại điện tử là xu thế tất yếu của thương mại hiện nay, sau khi các sản phẩm OCOP được đánh giá, phân hạng, công nhận (Sao) các chủ thể đã chủ động quảng bá, bán trên một số trang thương mại điện tử như: Shopee, Lazada,... và các trang mạng riêng của doanh nghiệp, hộ gia đình. Qua tổng hợp kết quả bán hàng của 05 sản phẩm OCOP của xã cho thấy tỷ lệ bán hàng qua các sàn thương mại điện tử đã đạt trên 25% tổng lượng sản phẩm bán ra thị trường.

b.6. Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng:

Trong thời đại công nghệ phát triển như hiện nay, việc đăng ký cấp mã số vùng trồng để tiêu thụ nội địa là việc làm vô cùng quan trọng, thông qua mã số vùng trồng người tiêu dùng có thể truy xuất được nguồn gốc xuất xứ sản phẩm, tạo niềm tin cho người tiêu dùng, giúp tiêu thụ sản phẩm trong nước được thuận tiện. Xuất phát từ nhu cầu đó trước mắt UBND xã lựa chọn 01 vùng sản xuất rau với diện tích khoảng 1,1 ha để lập hồ sơ đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội (trực tiếp là Chi cục Trồng trọt và BVTV Hà Nội) cấp mã số vùng trồng.

Sau một thời gian chuẩn bị, nộp hồ sơ, ngày 23/8/2024 Chi cục Trồng trọt và BVTV Hà Nội đã về thẩm định; qua thẩm định đã khẳng định vùng trồng rau của xã đã đủ điều kiện cấp mã số vùng trồng theo quy định.

b.7. Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội.

Trên địa bàn xã có điểm du lịch du lịch HomeStay “TreeFarm Coffee & Glamping” có các dịch vụ dã ngoại, vui chơi ngoài trời và trong nhà, dịch vụ ăn uống trải nghiệm không gian sống lều trại.

Là khu cắm trại đầu tiên tại Hoài Đức - Hà Nội với diện tích rộng lớn lên tới 10ha, cách xa ô nhiễm và khói bụi chính là địa điểm cắm trại tuyệt vời không thể bỏ lỡ, Đặc biệt vào những ngày cuối tuần, những ngày lễ lớn của Đất nước, TreeFarm Coffee & Glamping là nơi tập trung của rất nhiều gia đình, rất nhiều nhóm, tổ chức, tập thể tập trung về đây để nghỉ dưỡng, cắm trại hoạt gia các hoạt động vui chơi giải trí, thể thao ngoài trời, kết hợp ẩm thực phong phú, hấp dẫn, Đây là một mô hình kinh tế kết hợp ẩm thực, không gian sống ngoài trời, khu vui chơi giải trí đa dạng là một mô hình đầu tiên và mới lạ của xã Vân Côn, mô hình đem lại hiệu quả kinh tế cao, mỗi ngày đón hàng vài chục lượt khách tham quan, vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng qua đêm, đem lại thu nhập và tạo công ăn việc làm cho nhiều nhân viên, lao động trên địa bàn và khu vực.

TreeFarm Coffee & Glamping là khu nghỉ dưỡng với mô hình cắm trại kết hợp với hồ cá kèm cùng các loại trải nghiệm: Câu cá, Chèo thuyền sup, Bi-a, Bể bơi (free), Khu bắn cung trẻ em - Khu bắn cung người lớn (free), Khu trải nghiệm cho trẻ (free), Khu nuôi dưỡng động vật (Thỏ, Chó Corgi, Chuột Lang), Khu chơi golf người lớn/trẻ em, Khu đua xe ATV, Khu tô tượng ...

Ngoài ra xã nằm ven sông Đáy có nhiều di tích lịch sử văn hóa được xếp hạng cấp quốc gia và cấp thành phố nên các di tích như: Đình làng Vân Côn, Đình Phương Quan được giới thiệu trên Internet, Youtube, facebook, zalo, thu hút được đông đảo nhân dân và khách thập phương về tham quan lễ bái vào các dịp tết và đặc biệt là vào Dịp lễ hội truyền thống của làng 12/2 âm lịch hàng năm.

Lễ hội xã Vân Côn là một trong những **lễ hội** truyền thống lớn nhất của người dân huyện Hoài Đức (Hà Nội) nhằm tôn vinh, tưởng nhớ công ơn Đức ngài Thiên Hoả Lôì Công Đại Vương.

Quán Thượng Vân Côn đã có nhiều đời, được nhân dân trong thôn xây dựng để thờ kính Đức ngài Thiên Hoả Lôì Công Đại Vương. Nơi đây xưa kia là quả đồi như một khu rừng già tự nhiên trải dài từ Quán đến UBND xã ngày nay, có đủ các loài chim thú và cây cỏ thụ. Phong cảnh Vân Côn như một khu rừng nhỏ tạo vẻ linh thiêng cho ngôi Quán Thượng.

Đến năm 1964 - 1965, giặc Mỹ đánh phá miền Bắc, các đơn vị quân đội về đóng quân tại đây. Quán Thượng là nơi dành riêng cho các cán bộ phòng không không quân làm việc. Từ những năm đó, dần dần cây cối bị chặt phá hết, đất của Quán Thượng được chính quyền cấp cho dân ở. Vì vậy diện tích Quán Thượng bị thu hẹp lại, song nơi đây vẫn là một ngôi Quán cổ kính của làng Vân (nay là xã Vân Côn).

Lễ hội Vân Côn năm nay diễn ra từ ngày 10/2-15/2 Âm lịch. Đây là một trong những lễ hội truyền thống lớn nhất của người dân tại xã Vân Côn nhằm tôn vinh, tưởng nhớ công ơn Thánh Mẫu tức bà Ả Lã Nương Đê cùng các bậc tiền nhân có công dựng nước, giữ nước.

Lễ hội Vân Côn diễn ra 5 năm một lần nhưng do ảnh hưởng từ dịch COVID-19 nên lần gần đây nhất vào năm 2020 đã bị hoãn lại. Được sự hưởng ứng của đông đảo quần chúng nhân dân, lễ hội năm nay được tổ chức với quy mô lớn nhất trong 10 năm trở lại thu hút lượng lớn du khách thập phương tới tham quan và trải nghiệm.

Trong lễ hội, người dân sẽ thực hiện các nghi lễ tôn giáo, cùng với các hoạt động văn hóa, giải trí và thể thao. Các hoạt động bao gồm hát chèo, múa lân, thi đấu kéo co, đấu vật cổ truyền, tế lễ. Đặc biệt hoạt động được mong chờ nhất trong lễ hội lần này là Lễ Phụng Nghinh (Rước Thánh).

Lễ hội Vân Côn nổi tiếng về rước kiệu đẹp và đặc sắc nhất cả nước. Lễ Rước Thánh bắt đầu từ 15 giờ chiều ngày 12/2 Âm lịch. Hơn 300 người sẽ rước kiệu từ đình Vân Côn về các đền Quán Thượng, Quán Trung, Quán Sông.

Vì là đại lễ sau 9 năm nên năm nay số lượng kiệu rước là 9 kiệu. Hàng đô rước kiệu lên đến hơn 300 người và được tuyển chọn từ nam nữ thanh niên trong làng chưa lập gia đình, có độ tuổi từ 18 trở lên.

Kiệu rước lần lượt sẽ được lợi xuống nước. Sau khi trầm mình dưới nước ở ao làng, các kiệu lại lên đường và được rước vòng quanh thôn, xã trước khi về các đền. Theo những người dân, kiệu rước lần lượt được lợi xuống nước trong quá trình đưa từ đình làng về là một tập tục lâu đời ở Vân Côn.

Lễ hội Vân Côn trở lại đánh dấu một sự kiện quan trọng trong lịch sử của xã Vân Côn. Đây là một hoạt động văn hóa đặc sắc của địa phương và thu hút

đông đảo du khách. Đây cũng là dịp để người dân địa phương gặp gỡ, giao lưu và tạo ra những kỷ niệm đáng nhớ tại Thủ đô.

b.8. Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường):

Là xã thuần nông, diện tích đất sản xuất nông nghiệp lớn, có tiềm năng phát triển nông nghiệp công nghệ cao, đây là cơ hội để UBND xã tuyên truyền vận động các hộ gia đình đầu tư phát triển kinh tế gắn với công tác bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, nhiều hộ gia đình đã tích cực thực hiện, tiêu biểu như:

Trên địa bàn xã có 02 mô hình trồng trọt, chăn nuôi công nghệ tiên tiến gồm:

Trong nông nghiệp Ông Nguyễn Đình Dũng đã học hỏi đi đầu trong mô hình Trồng rau sạch nhà Lưới với gần 500m², với tổng số vốn đầu tư ban đầu khoảng 100 triệu, Với quy trình sản xuất quy mô 1 năm từ 6 đến 7 lứa rau, mỗi lứa thu hoạch từ 12 đến 15 triệu đồng, nông sản của ông chủ yếu được thương lái liên hệ và tiêu thụ, mô hình nhà lưới ông triển khai đã và đang dần dần được phát triển trên địa bàn xã, đem lại một luồng gió mới trong nông nghiệp trong cây hoa màu cũng như đem lại hiệu quả kinh tế, việc làm cho lao động và đảm bảo vệ sinh môi trường bên cạnh đó nhân ông dần dần xây dựng và nhân rộng mô hình để nhân dân trong xã biết đến cũng như đang dần áp dụng và học hỏi ông.

Trong Chăn Nuôi Ông Nguyễn Xuân Dũng Thôn Quyết Tiến, sau khi học hỏi nghiên cứu tìm hiểu thực tiễn và các thông tin trên mạng xã hội ông cũng đã áp dụng mô hình chăn nuôi lợn nhà Kín, ban đầu Trang trại Lợn của ông với tổng diện tích gần 700m² với tổng vốn đầu tư tầm 250 triệu, tối đa trang trại của ông có thể nuôi được cỡ gần 300 con lợn, lợn ông nuôi giao động từ 4 đến 5 tháng là có thể xuất chuồng được và chủ yếu là bán cho thương lái mỗi lứa xuất chuồng đem lại hiệu quả kinh tế hàng trăm triệu đồng, đảm bảo được nguồn lao động tại chỗ có công việc ổn định bên cạnh đó, để đảm bảo được nguồn lợn giống chất lượng ông còn nuôi lợn lái để có nguồn lợn giống ổn định. Mô hình đem lại công việc ổn định và hiệu quả kinh tế cao, và đặc biệt mô hình không có mùi ảnh hưởng ra bên ngoài môi trường, Mô hình chăn nuôi lợn nhà kín cũng đang được nhân dân trong xã tìm hiểu và học hỏi để tiếp tục phát triển và nhân rộng.

c) Đánh giá: Đối chiếu với quy định: **Đạt**. Điểm đánh giá **6/6** điểm.

4.14. Tiêu chí 14 - Y tế

a) Yêu cầu tiêu chí

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) $\geq 95\%$.
- Xã triển khai thực hiện quản lý sức khỏe điện tử.

- Xã triển khai thực hiện khám chữa bệnh từ xa.
- Xã triển khai thực hiện tốt số khám chữa bệnh điện tử.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Xã Vân Côn đạt Tiêu chí quốc gia về y tế xã theo Bộ Tiêu chí quốc gia tại Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023 của Bộ Y tế, được UBND Thành phố công nhận tại Quyết định số 6627/QĐ-UBND ngày 28/12/2023.

Trạm Y tế xã được đầu tư cải tạo, nâng cấp năm 2017 với 14 phòng chức năng và đầy đủ trang thiết bị phục vụ công tác khám chữa bệnh. Trạm Y tế có tổng số 10 cán bộ y, bác sỹ (01 Bác sỹ đa khoa, 0 bác sỹ YHDP, 01 y sỹ đông y, 01 y sỹ đa khoa, 01 nữ hộ sinh CD, 01 Dược CD, 03 Điều dưỡng CD, 01 cán bộ Dân số, 01 bảo vệ) được tập huấn, cập nhật kiến thức chuyên môn thường xuyên đáp ứng công tác sơ cấp cứu, khám chữa bệnh ban đầu cho nhân dân theo quy định.

Trong năm 2023 và 6 tháng đầu năm 2024 xã Vân Côn đã thực hiện tốt công tác thường trực, khám chữa bệnh cho nhân dân, không để xảy ra tai biến trong chuyên môn, tăng cường hoạt động khám chăm sóc sức khỏe chủ động, thực hiện khám tư vấn sức khỏe miễn phí cho người cao tuổi trên địa bàn huyện.

Đảm bảo hoạt động khám chữa bệnh song song với hoạt động phòng chống dịch với tổng số 17520 lượt khám, chữa bệnh; thực hiện tốt công tác tiêm chủng mở rộng cho trẻ em, đạt 95% trẻ được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin.

Triển khai các hoạt động nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi, tổ chức uống Vitamin A cho trẻ 2 lần/năm theo quy định; thường xuyên tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chăm sóc, bổ sung dinh dưỡng cho trẻ em, hướng dẫn thực hành dinh dưỡng, kỹ thuật chế biến thức ăn cho bà mẹ có con nhỏ dưới 5 tuổi trên địa bàn. Tổng số trẻ < 5 tuổi được cân đo 1423 trẻ. Kết quả đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ em theo cân nặng thể nhẹ cân của trẻ 0-60 tháng trên toàn xã 108/1423 chiếm tỷ lệ 7,5 % (giảm 0,1% so với năm 2022 là 7,6 %); thể thấp còi 181/1423 chiếm tỷ lệ 12,7% (giảm 0,2 % so với năm 2022).

Ngoài ra, xã Vân Côn đã thực hiện tốt công tác phòng chống dịch, đặc biệt là dịch COVID-19, công tác đảm bảo an toàn thực phẩm và các chương trình y tế, dân số trên địa bàn; tư vấn, hướng dẫn nhân dân thực hiện các biện pháp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe, đồng thời vận động nhân dân tham gia BHYT, phối hợp với cấp ủy và chính quyền địa phương chung tay xây dựng nông thôn mới nâng cao trên địa bàn.

b.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) ≥ 95%.

Hướng tới mục tiêu bảo hiểm y tế toàn dân do Trung ương phát động, UBND xã Vân Côn đã đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, vận động nhân dân

tham gia BHYT; giao chỉ tiêu cho các thôn vận động nhân dân trong thôn, các đoàn thể chính trị trong địa phương vận động hội viên của mình tham gia BHYT.

Qua thống kê số lượng người tham gia BHYT trên địa bàn xã tính đến ngày 31/12/2023 đã có 14.997/15.719 người; đạt 95,4%. Trong đó:

- (1) Nhóm do người lao động và người sử dụng lao động đóng: 1.628 người.
- (2) Nhóm do cơ quan bảo hiểm xã hội đóng: 124 người.
- (3) Nhóm do ngân sách nhà nước đóng: 3.031 người.
- (4) Nhóm được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng: 3.563 người.
- (5) Nhóm do người sử dụng lao động đóng: 59 người.
- (6) Các đối tượng khác: 6.592 người

Để hoàn thành mục tiêu BHYT toàn dân, trong thời gian tới UBND xã tiếp tục tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân, giao chỉ tiêu cho các thôn các ngành, đoàn thể của xã để vận động nhân dân tham gia BHYT, phấn đấu đến hết năm 2025 đạt tỷ lệ xấp xỉ 100% người dân tham gia BHYT.

b.2. Xã triển khai thực hiện quản lý sức khỏe điện tử.

Để thực hiện tốt chỉ tiêu trên, trong quý I năm 2024, UBND xã Vân Côn đã tổ chức tuyên truyền dưới nhiều hình thức, rà soát từng hộ dân, hướng dẫn nhân dân cài đặt và sử dụng ứng dụng Sổ sức khỏe điện tử trên điện thoại thông minh, phục vụ công tác quản lý sức khỏe của công dân trên phần mềm quản lý sức khỏe điện tử. Đặc biệt là quản lý, điều trị bệnh nhân mắc bệnh mãn tính không lây như: tăng huyết áp, đái tháo đường, tim mạch... song song với khám, tư vấn phát hiện sớm bệnh cho người dân từ 40 tuổi trở lên.

Kết quả điều tra cho thấy số người dân trên địa bàn xã đã lập sổ khám chữa bệnh điện tử là 14.681/15.719 người, đạt tỷ 93,4%. (Dân số tính đến thời điểm 31/12/2023).

b.3. Xã triển khai thực hiện khám chữa bệnh từ xa.

Để ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong khám sức khỏe từ xa, UBND xã Vân Côn đã tăng cường vận động nhân dân tham gia cài đặt và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa bằng các ứng dụng như Sổ sức khỏe điện tử, PC-Covid...trên điện thoại thông minh; lập các nhóm zalo theo từng thôn với thành viên là các bác sỹ tại tuyến huyện và tuyến xã, y tế thôn để thực hiện tư vấn, khám chữa bệnh từ xa. Đồng thời trạm Y tế xã thực hiện tư vấn sức khỏe qua điện thoại và công khai số điện thoại để nhân dân biết và tham gia khi có các vấn đề về sức khỏe.

Qua sổ quản lý khám chữa bệnh tại trạm Y tế xã cho thấy số người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa trên địa bàn xã là 6.605/15.719 người, đạt tỷ lệ 42%. (Dân số tính đến thời điểm 31/12/2023).

b.4. Xã triển khai thực hiện tốt sổ khám chữa bệnh điện tử.

Để ứng dụng nhanh các phần mềm quản lý, khám sức khỏe điện tử cho nhân dân, UBND xã Vân Côn đã chủ động giao Trạm Y tế xã triển khai thống kê toàn bộ các hộ dân trên địa bàn xã và xây dựng kế hoạch, đẩy mạnh tuyên truyền dưới nhiều hình thức, hướng dẫn nhân dân cài đặt và sử dụng ứng dụng Sổ sức khỏe điện tử trên điện thoại thông minh, phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh và thực hiện quản lý, cập nhật các thông tin sức khỏe của mỗi người dân trên địa bàn. Kết quả thống kê và triển khai đến 30/6/2024 đã có 15.121/15.719 người được quản lý sức khỏe điện tử, đạt tỷ 96,2% số người dân toàn xã. (Dân số tính đến thời điểm 31/12/2023).

(Xem chi tiết kết quả các chỉ tiêu tại Phụ lục gửi kèm)

c) Đánh giá: Đối chiếu với quy định: **Đạt**. Điểm đánh giá 4/4 điểm.

4.15. Tiêu chí 15 - Hành chính công

a) Yêu cầu tiêu chí

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính.
- Có dịch vụ công trực tuyến một phần.
- Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

b.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính

- Để giải quyết nhanh, gọn, đơn giản hóa các khâu trong tiếp nhận, xử lý, trả kết quả thủ tục hành chính, UBND xã đã đầu tư đồng bộ hệ thống máy tính có kết nối mạng Lan của Thành phố để thực hiện. Hiện UBND xã có 25/25 bộ máy tính được kết nối mạng, trong đó có 20 bộ máy tính phục vụ cho cán bộ công chức giải quyết công việc tại phòng làm việc; tại bộ phận một cửa xã có bố trí 01 bộ máy tính phục vụ cho công dân thực hiện đăng ký dịch vụ công trực tuyến cũng như tra cứu thủ tục, tìm hiểu thông tin và 03 bộ máy tính, 03 máy in, 01 máy Scan, 01 máy photo phục vụ giải quyết công việc và công dân.

- Tại bộ phận tiếp nhận, trả kết quả thủ tục hành chính (bộ phận một cửa) UBND xã lắp 01 camera tại các góc của phòng làm việc bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, 01 camera lắp phía bên ngoài phòng để quan sát, theo dõi toàn bộ khu vực làm việc, kết nối với hệ thống Camera của UBND xã và phòng Chủ tịch UBND xã để giám sát, theo dõi toàn bộ khu vực làm việc, tránh tình trạng sách nhiễu, gây khó khăn cho công dân.

Lắp đặt 01 máy quét văn bản (Scan) phục vụ số hóa hồ sơ, tài liệu cơ quan. Đồng thời để đảm bảo công tâm trong tiếp nhận thủ tục hành chính, UBND xã đã lắp đặt 01 máy lấy số xếp hàng tự động kết nối tới hệ thống thông tin một cửa điện tử.

b.2. Có dịch vụ công trực tuyến một phần

UBND xã đã ứng dụng nhanh, có hiệu quả công nghệ thông tin để giải quyết, xử lý thủ tục hành chính theo đúng lộ trình chỉ đạo của UBND thành phố, huyện. UBND xã đã triển khai đồng bộ 100% các TTHC theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã trên cổng dịch vụ công trực tuyến của thành phố tại trang website <http://www.dichvucong.hanoi.gov.vn>, triển khai thực hiện các thủ tục hành chính, TTHC liên thông trên cổng dịch vụ công quốc gia tại trang website: <http://www.dichvucong.gov.vn>;

b.3. Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp

Trên cơ sở những Quyết định về việc công bố danh mục TTHC do Chủ tịch UBND Thành phố, UBND huyện ban hành, UBND xã đã niêm yết công khai 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tại Bộ phận Một cửa xã. Việc niêm yết TTHC tại trụ sở được chia ra làm các lĩnh vực, đảm bảo chính xác, rõ ràng, đầy đủ các nội dung của từng thủ tục theo quy định. 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được tổ chức tiếp nhận theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và áp dụng quy trình theo dõi việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ trả kết quả trên hệ thống phần mềm dùng chung ba cấp của thành phố. Các nội dung hướng dẫn thực hiện, tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức được niêm yết công khai tại bộ phận một cửa theo đúng quy định.

Trong công tác giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo trước hạn và đúng hạn, không để xảy ra khiếu nại. Trong 3 năm liên tục, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC của xã được giải quyết đúng hạn hoặc trước trước hạn đạt 99% trở lên đối với hồ sơ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã và 98% trở lên đối với hồ sơ thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông tại bước tiếp nhận, xử lý ở cấp xã. Chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công được xếp loại tốt. 6 tháng đầu năm 2024 qua khảo sát sơ bộ cho thấy mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt cao; không để xảy ra tình trạng khiếu nại trong tiếp nhận, giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa của xã.

(Xem chi tiết kết quả thực hiện các chỉ tiêu của tiêu chí tại phụ lục đính kèm)

c) Đánh giá: Đối chiếu với quy định: **Đạt**. Điểm đánh giá 3/3 điểm.

4.16. Tiêu chí 16 - Tiếp cận pháp luật

a) Yêu cầu tiêu chí

- Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật và mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở.

- Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành $\geq 90\%$.

- Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu $\geq 90\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

b.1. Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật và mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở luôn được UBND xã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện hiệu quả. Hàng năm, UBND xã đều xây dựng Kế hoạch công tác Tư pháp; Kế hoạch tuyên truyền, PB GDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật để triển khai thực hiện theo quy định. Trên địa bàn xã hiện đang duy trì hoạt động 02 mô hình về phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải (Tổ hòa giải tiêu biểu thôn Vân Côn; Tổ hòa giải tiêu biểu Quyết Tiến), đã được UBND xã công nhận là mô hình điển hình về phổ biến, GDPL, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả, được Hội đồng Phối hợp PBGDPL huyện biểu dương, nhân rộng tại Văn bản số 116/HĐPBGDPL ngày 03/8/2023. Đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật của xã thường xuyên được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng phổ biến, GDPL. UBND xã luôn quan tâm dành nguồn kinh phí phục vụ công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở; đồng thời huy động được nguồn lực xã hội hóa cho công tác này. 100% các Tổ hòa giải ở cơ sở được hỗ trợ kinh phí triển khai hoạt động của Tổ hòa giải và thù lao cho hòa giải viên theo đúng quy định. Đồng thời, đội ngũ hòa giải viên hàng năm đều được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về hòa giải, góp phần nâng cao năng lực cho đội ngũ này.

Bên cạnh đó, các Tổ hòa giải còn huy động được những người có kiến thức pháp luật ở địa phương như đội ngũ luật gia, các lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, tổ chức, cá nhân có hiểu biết pháp luật tham gia hỗ trợ hoà giải. Trong những năm gần đây, công tác tuyên truyền, PBGDPL, hòa giải ở cơ sở của xã luôn được UBND huyện đánh giá cao và tặng nhiều giấy khen cho các tập thể, cá nhân trên địa bàn.

b.2. Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành $\geq 90\%$.

Hoạt động của các Tổ hòa giải trên địa bàn xã được duy trì thường xuyên và hiệu quả. Các mâu thuẫn, tranh chấp nhỏ lẻ trong cộng đồng dân cư được hòa giải kịp thời, hạn chế tình trạng đơn thư khiếu nại, tố cáo vượt cấp, kéo dài, góp phần giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Cũng chính làm tốt công tác tuyên truyền, PBGDPL, hòa giải ở cơ sở nên tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hoà giải được hoà giải thành trên địa

bàn xã luôn đạt tỷ lệ cao. Trong năm 2023 và 6 tháng đầu năm 2024, trên địa bàn xã phát sinh 37 vụ việc. Đã đưa ra hoà giải 37 vụ, hoà giải thành 34/37 vụ, đạt tỷ lệ 91%. Còn 03 vụ, các Tổ hòa giải đang thu thập hồ sơ, tài liệu để tiếp tục đưa ra hoà giải.

b.3. Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu $\geq 90\%$.

Tại các hội nghị tuyên truyền, PBGDPL được tổ chức, UBND xã, các đoàn thể xã đều lồng ghép mời các đối tượng đặc thù đến nghe và thực hiện quyền yêu cầu trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu. Hàng năm, UBND xã đều ban hành thông báo về việc đăng ký và hỗ trợ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý. Thông báo được phát rộng rãi trên hệ thống truyền thanh và niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã, các nhà văn hóa của các thôn để người dân biết, thực hiện quyền của mình. Trong năm 2023 và 6 tháng đầu năm 2024, UBND xã không nhận được yêu cầu trợ giúp pháp lý của người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý.

c) Đánh giá: Đối chiếu với quy định: **Đạt**. Điểm đánh giá **3/3** điểm.

4.17. Tiêu chí 17 - Môi trường

a) Yêu cầu tiêu chí

- Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về BVMT

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về BVMT đạt 100%.

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom xử lý theo quy định $\geq 98\%$.

- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả đạt $\geq 50\%$.

- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn đạt $\geq 50\%$.

- Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt 100%.

- Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường.

- Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường.

- Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch.

- Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng đạt $\geq 80\%$.

- Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn $\geq 4m^2/\text{người}$.
- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định $\geq 90\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

b.1. Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về BVMT:

Huyện Hoài Đức nói chung và xã Vân Côn nói riêng do nằm trong vùng quy hoạch phát triển đô thị nên không nằm trong vùng quy hoạch phát triển chăn nuôi của Thành phố. Trên địa bàn xã cũng không quy hoạch và không có khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản tập trung.

b.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường:

Trên địa bàn xã Vân Côn không có làng nghề, chỉ có các hộ sản xuất, kinh doanh, nuôi trồng thủy sản nhỏ lẻ không thuộc đối tượng phải lập hồ sơ môi trường. Hàng năm, UBND xã đã chỉ đạo cán bộ chăn nuôi thú y, văn phòng thống kê của xã phối hợp với các thôn thống kê các hộ sản xuất, kinh doanh, nuôi trồng thủy sản và thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện thu gom, xử lý chất thải theo quy định. Qua rà soát toàn xã hiện có 63 hộ sản xuất, kinh doanh, nuôi trồng thủy sản với 598 con gia súc, gia cầm 185.825 con (chủ yếu là Gà và Chim cút sinh sản). Đã có 63/63 hộ, đạt tỉ lệ 100% các hộ thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ môi trường như có hầm khí sinh học (Biogas), mua các chế phẩm sinh học để ủ chất thải rắn làm phân bón cho cây trồng.

b.3. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom xử lý theo quy định $\geq 98\%$.

Việc thu gom chất thải rắn sinh hoạt và rác thải sinh hoạt hàng ngày phát sinh trên địa bàn xã được UBND xã ký hợp đồng thu gom với Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng huyện Hoài Đức. Đơn vị thực hiện là HTX Thành Công theo Thông báo số 791/TB-BQL ngày 26/4/2024 về việc thực hiện gói thầu duy trì các hạng mục VSMT trên địa bàn huyện Hoài Đức giai đoạn 2024-2026.

Hàng ngày, HTX Thành Công tổ chức thu gom rác thải sinh hoạt từ các ngõ, xóm, tập kết về điểm tập kết của xã, sau đó được xe chuyên dùng của HTX Thành công thu gom vận chuyển về bãi xử lý tập trung của thành phố; Việc thu gom thực hiện 01 lần/ngày cho đến khi hết rác (khối lượng thu gom ước khoảng 12 tấn/ngày đêm) do vậy không có rác thải tồn đọng trong khu dân cư. Tỷ lệ thu gom, vận chuyển rác thải đến nơi xử lý chung của Thành phố trên địa bàn xã đạt trên 98%. UBND xã thường xuyên tổ chức các buổi ra quân tổng vệ sinh môi trường trong khu dân cư và ngoài khu vực đồng ruộng. Những buổi ra quân

UBND xã đều phối hợp trực tiếp với HTX Thành Công để rác thải phát sinh đến đầu HTX Thành Công tổ chức thu gom đến đó, không có tình trạng rác thải tồn đọng tại địa phương.

Thực hiện Kế hoạch 20/KH-BTV ngày 28/10/2022 của Hội LHPN huyện Hoài Đức về việc thực hiện Đề án “*Đẩy mạnh vai trò của Hội Phụ nữ các cấp trong xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh đến năm 2025*”; Kế hoạch số 01/KH-BTV ngày 27/01/2023 của Hội LH Phụ nữ huyện về Kế hoạch về Triển khai phong trào thi đua “*Phụ nữ chung tay phân loại, xử lý rác hữu cơ tại nguồn*” tại hộ gia đình hội viên, phụ nữ trên địa bàn huyện Hoài Đức. Hội Liên hiệp phụ nữ xã đã vận động Hội viên thành lập mô hình phân loại rác thải hữu cơ tại nguồn và tổ chức phát động tới 100% hội viên, đến nay đã có trên 240 hộ viên tham gia mô hình; các thành viên tham gia được hướng dẫn làm chế phẩm sinh học IMO để ủ rác thải hữu cơ làm phân bón. Đối với rác thải vô cơ như rác thải nhựa, sắt vụn được hộ gia đình tự thu gom, phân loại, bán cho các cơ sở thu gom phế liệu. Đối với phế thải xây dựng, các chủ công trình có trách nhiệm liên hệ với đơn vị thu gom, vận chuyển, đồng thời UBND xã có bố trí 01 khu vực lưu giữ tạm trước khi vận chuyển đến nơi xử lý theo quy định.

b.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả đạt $\geq 50\%$.

Nước thải sinh hoạt của các hộ gia đình được thu gom và xử lý sơ bộ bằng bể phốt 3 ngăn, đạt 100%; đối với nước thải từ các hoạt động sinh hoạt khác được đi qua bể lắng trước khi thải ra rãnh thoát nước chung của thôn, xã. Qua tổng hợp trên địa bàn huyện có 100% số hộ gia đình (3.720 hộ đến thời điểm 30/6/2024) áp dụng bể tự hoại, bể phốt, hố ga để thu gom, xử lý nước thải trước khi thải ra hệ thống thoát nước chung của khu vực đảm bảo nước thải sau xử lý không vượt quá Quy chuẩn QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt. Đối với các công trình xây dựng, cải tạo, sửa chữa nhà ở riêng lẻ cam kết thực hiện xây lắp công trình, thiết bị xử lý nước thải tại chỗ đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định.

b.5. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn đạt $\geq 50\%$.

Để đảm bảo không lẫn chất thải rắn với chất thải sinh hoạt làm tăng chi phí vận chuyển, tăng kinh phí xử lý rác thải sinh hoạt, UBND xã phát động “Phong trào toàn dân chung tay thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn” và giao Hội LHPN huyện triển khai thực hiện Đề án “*Đẩy mạnh vai trò của Hội Phụ nữ các cấp trong xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh đến năm 2025*”; UBND xã đã ban hành Quy chế tổ chức phân loại rác thải tại nguồn trên địa bàn 8 thôn; triển khai ký cam kết tham gia thực hiện phân loại rác tại nguồn, kết quả, đạt 92% tổng số hộ tham gia ký cam kết trên tổng số hộ gia đình trên địa bàn xã. Qua tổng hợp đến 30/6/2024 toàn xã có 3.720/3.720 hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn đạt 100%. (Hội viên hội liên hiệp Phụ nữ là 240 hộ).

Chất thải rắn được phân loại như sau: Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế; chất thải thực phẩm; chất thải sinh hoạt khác, cụ thể:

+ Đối với chất thải rắn có khả năng tái chế, tái sử dụng: Các hộ gia đình thực hiện thu gom, phân loại và bàn giao cho các cơ sở thu mua trên địa bàn.

+ Đối với chất thải thực phẩm: gồm gốc rau, vỏ củ quả, thức ăn thừa... được phân loại, tận dụng làm thức ăn chăn nuôi. Phần còn lại được các hộ gia đình tiến hành thu gom như chất thải rắn sinh hoạt và bàn giao cho đơn vị thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn.

+ Đối với chất thải sinh hoạt khác: Được các hộ thu gom, phân loại và bàn giao cho đơn vị thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn hoặc vận chuyển đến nơi chôn lấp theo quy hoạch của UBND xã.

Ngoài ra các tổ tự quản vệ sinh môi trường trên địa bàn các thôn thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở người dân trong thôn chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường như: Không đổ rác bừa bãi, phân loại rác theo hướng dẫn, thường xuyên duy trì công tác vệ sinh môi trường vào thứ 7, chủ nhật hàng tuần gắn với việc triển khai cuộc thi “Giữ gìn thôn, tổ dân phố sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn” trên địa bàn xã.

b.6. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt 100%.

- Các chất thải nguy hại phát sinh trong sản xuất nông nghiệp (Vỏ bao bì, chai đựng thuốc BVTV) được các HTX thu gom, tập kết tại khu vực cao ráo, có mái che, cuối năm phòng Kinh tế thực hiện thu gom vận chuyển đến nơi xử lý theo đúng quy định. Hàng năm số lượng chất thải rắn nguy hại phát sinh trên địa bàn ước khoảng 2,5 tấn.

Đối với chất thải Y tế: Để thu gom triệt để rác thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động y tế, UBND xã đã chỉ đạo trạm y tế xã kiểm tra, thống kê số lượng cơ sở khám chữa bệnh có phát sinh rác thải y tế; đồng thời đề nghị Trung tâm Y tế huyện chỉ đạo đơn vị thu gom được giao nhiệm vụ tổ chức thu gom, vận chuyển đến nơi xử lý đúng quy định., UBND xã chỉ đạo trạm y tế thu gom, tập kết, lưu giữ đúng quy định, định kỳ Trung tâm Y tế huyện chỉ đạo đơn vị thu gom được giao nhiệm vụ tổ chức thu gom, vận chuyển đến nơi xử lý đúng quy định, tỷ lệ thu gom, vận chuyển đến nơi xử lý đạt 100% lượng rác thải y tế phát sinh trên địa bàn (Hợp đồng thu gom số 23.01.2021.HDYTK).

- Các nguồn phát thải chất thải rắn nguy hại trên địa bàn gồm: Hoạt động sinh hoạt, sản xuất của các hộ gia đình, cá nhân; hoạt động sản xuất nông nghiệp; hoạt động sản xuất công nghiệp; cơ sở khám chữa bệnh.

- Mô hình xử lý rác thải tập trung: Trên địa bàn xã Vân Côn không có quy hoạch điểm xử lý rác thải tập trung.

- Đối với các hộ sản xuất kinh doanh trên địa bàn, UBND xã triển khai ký cam kết thu gom rác thải, ký cam kết không xả rác ra thùng rác sinh hoạt của thôn, xóm và ra môi trường; đồng thời thực hiện thu gom xử lý nước trong quá trình sản xuất xử lý trước khi xả ra môi trường.

b.7. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường

Trên địa bàn xã diện tích cây lúa ngày càng giảm, diện tích rau ngày càng tăng. UBND xã đã phối hợp với Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện tuyên truyền, hướng dẫn nông dân ứng dụng những chế phẩm sinh học để xử lý rơm, rạ sau thu hoạch; UBND xã vận động các hộ thu gom chất thải hữu cơ phát sinh sau thu hoạch thực hiện ủ với chế phẩm sinh học làm phân bón cho cây rau ngay tại góc ruộng. Đối với những hộ cấy lúa, hàng vụ UBND xã đã chỉ đạo HTX Vân Côn triển khai ký cam kết không đốt rơm rạ, phụ phẩm nông nghiệp ngoài đồng, do vậy trên địa bàn không phát sinh hoạt động đốt rơm, rạ gây ô nhiễm môi trường.

Ngoài ra, phụ phẩm, chất thải chăn nuôi của các cơ sở chăn nuôi nhỏ lẻ trên địa bàn được các cơ sở xử lý bằng bể Biogas (tái chế thành gas phục vụ sinh hoạt) hoặc ủ làm phân bón cho cây trồng. Theo thống kê có 96,8% chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường.

b.8. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường

Trên địa bàn xã có 63 hộ chăn nuôi, nuôi thủy sản nhỏ lẻ. Thực hiện Nghị định số 40/2019/NĐ-CP các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ trong khu dân cư không thuộc đối tượng lập kế hoạch bảo vệ môi trường. Tuy nhiên UBND xã đã chỉ đạo các thôn thực hiện ký cam kết đảm bảo vệ sinh môi trường đối với 100% số hộ chăn nuôi. Công tác vệ sinh tiêu độc môi trường khu vực chăn nuôi được các hộ thực hiện định kỳ để phòng chống dịch bệnh cho đàn vật nuôi; chất thải phát sinh từ chăn nuôi được các hộ thực hiện ủ bằng chế phẩm sinh học để làm phân bón; nước thải được xử lý qua hầm khí sinh học BioGas trước khi xả ra rãnh thoát nước chung của thôn, xã. Do vậy đến nay UBND xã chưa nhận được phản ánh của các hộ lân cận với các hộ có chăn nuôi về ô nhiễm mùi phát sinh từ hoạt động chăn nuôi. Qua thống kê có trên 96,8% số hộ chăn nuôi đảm bảo vệ sinh chăn nuôi thú y và đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định.

b.9. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch

Toàn xã được quy hoạch 08 nghĩa trang nhân dân (Quy hoạch theo thôn), có người trông coi và có quy chế quản lý, sử dụng nghĩa trang theo quy định; hàng năm UBND xã đều xây dựng kế hoạch cải tạo, nâng cấp, đầu tư hệ thống thoát nước và trồng cây xanh cách ly đảm bảo theo quy hoạch chung của xã.

Trên địa bàn xã không có cơ sở hỏa táng. Nghĩa trang liệt sỹ đã được UBND huyện đầu tư cải tạo.

b.10. Tỷ lệ sử dụng hỏa táng.

Thực hiện tang văn minh, UBND xã thường xuyên chỉ đạo các ban, ngành, các thôn vận động, tuyên truyền nhân dân về hình thức hỏa táng, thông qua tuyên truyền đã đạt được hiệu quả. Cụ thể: năm 2023 có 20/51 người chết (trong đó có 28 trường hợp là người công giáo) trường hợp người quá cố được đưa đi hỏa táng, đạt tỷ lệ 86,9%. Trong 6 tháng đầu năm 2024 có 13/24 người chết (trong đó có 9 trường hợp là người công giáo) trường hợp người quá cố đã thực hiện hỏa táng, đạt 86,7%.

b.11. Tỷ lệ đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn:

UBND xã đang triển khai xây dựng khu vườn hoa, cây xanh với diện tích 3,03 ha; tổng diện tích đất hồ: 6,68 ha. Theo thống kê, toàn xã hiện nay, diện tích đất cây xanh/đầu người là: 6,62 m²/người.

b.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định.

Thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng môi trường huyện Hoài Đức, giai đoạn 2021-2025”, UBND xã đã tăng cường tuyên truyền, vận động người dân thực hiện phân loại rác, đối với rác thải tái chế (đồ nhựa, túi nilon, bìa carton...) đều được phân loại và bán cho người mua phế liệu, qua tuyên truyền đã có 100% hộ gia đình thực hiện không đốt nilon, đồ nhựa, không bỏ chất thải nhựa vào ao, hồ, kênh, mương.

Song song với mô hình thực hiện phân loại rác thải tại nguồn, UBND xã đã tuyên truyền vận động nhân dân từng bước thay đổi nhận thức đối với các sản phẩm từ nhựa, tổ chức hội nghị tọa đàm và tuyên truyền pháp luật BVMT, tác hại của rác thải nhựa với môi trường đến các hộ gia đình để nhân dân cùng nắm được và triển khai thực hiện. Trước tiên là các hộ hạn chế việc sử dụng đồ nhựa; sau là thu gom, xử lý, tái chế, qua đó nhiều hộ gia đình đã tận dụng tái chế vỏ chai nhựa thành chậu hoa, lốp xe thành xích đu, ...

Nguồn gốc phát sinh chất thải nhựa trên địa bàn xã từ sinh hoạt hàng ngày của nhân dân, qua các hoạt động sản xuất kinh doanh của các hộ gia đình, phát sinh nhiều vào những tháng cuối năm. Qua rà soát, tổng hợp tại các hộ thu mua phế liệu cho thấy năm 2023 số lượng chai nhựa, túi nilon, bao bì, các sản phẩm từ nhựa sử dụng một lần... các cơ sở đã thu mua đạt 31 tấn; 6 tháng đầu năm 2023 thu mua đạt 17,5 tấn. Các chất thải nhựa trên địa bàn xã được thu gom, bán cho các cơ sở tái chế tại các tỉnh lân cận, đạt tỷ lệ trên 95%.

c) Đánh giá: Đối chiếu với quy định: **Đạt. Điểm đánh giá 12/12 điểm.**

4.18. Tiêu chí 18 - Chất lượng môi trường sống

a) Yêu cầu tiêu chí:

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung.

- Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm.

- Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững.

- Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm

- Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi an toàn thực phẩm.

- Tỷ lệ cơ sở chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm.

- Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch.

- Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

b.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung:

Tính đến ngày 30/6/2024 trên địa bàn xã đã có 3.720/3.720 hộ dân sử dụng nước sạch từ nguồn cấp nước tập trung của Thành phố, đạt tỷ lệ 100%. Ngoài ra một số hộ có điều kiện kinh tế còn lắp đặt thêm máy lọc nước để phục vụ nấu ăn hàng ngày.

b.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm

Việc cấp nước trên địa bàn xã của Công ty TNHH một thành viên nước sạch Hà Đông cung cấp theo nhu cầu sử dụng của các hộ sử dụng.

b.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững: Trên địa bàn xã không có công trình cấp nước tập trung.

b.4. Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm

Hàng năm phòng Kinh tế, phòng Y tế, Trung tâm Y tế, Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện đã phối hợp với UBND xã đã mở các lớp tập huấn tuyên truyền về ATTP cho các hộ sản xuất trên địa bàn xã. Theo thông kê năm 2023 UBND xã đã phối hợp tổ chức được 02 lớp tuyên truyền kiến thức ATTP cho 271/271 hộ gia đình, chủ cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm, đạt tỷ lệ 100%.

(Có danh sách hộ gửi kèm theo)

b.5. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi an toàn thực phẩm: Năm 2023 và 6 tháng đầu năm 2024, trên địa bàn xã không có sự cố nào xảy ra về an toàn thực phẩm.

b.6. Tỷ lệ cơ sở chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm:

Qua thông kê trên địa bàn xã hiện nay không có cơ sở chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản nào thuộc diện phải cấp giấy chứng nhận đảm bảo ATTP theo quy định.

Đối với những cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ ban đầu trên địa bàn xã là 1700 hộ/cơ sở; UBND xã đã tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn 100% các hộ, cơ sở đã thực hiện ký cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định tại thông tư 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

(Có danh sách chi tiết gửi kèm)

b.7. Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch:

Do đời sống của nhân dân ngày càng được nâng cao, số nhà kiên cố (nhà tầng) ngày càng nhiều, trong khi diện tích đất ở ngày càng thu hẹp, do vậy khi đầu tư xây dựng nhà các hộ đã xây dựng, lắp đặt đồng bộ hệ thống công trình vệ sinh, bể (téc) chứa nước sạch đảm bảo VSMT. Qua rà soát cho thấy 100% các hộ trên địa bàn xã có nhà tắm, nhà tiêu được xây dựng khép kín, có tường bao, mái che. Các thiết bị chứa nước sinh hoạt chủ yếu bằng bồn bằng inox, có nắp đậy.

b.8. Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường:

Hiện nay trên địa bàn xã không có bãi chôn lấp rác thải rắn sinh hoạt tập trung. Tuy nhiên UBND xã đã quy hoạch một số điểm chôn lấp chất thải rắn xây dựng (trục thải xây dựng) để nhân dân có địa điểm chôn lấp, tránh đổ bừa bãi ven trục đường giao thông hoặc đổ trộm trên đất nông nghiệp. Do vậy trên địa bàn xã không phát sinh tình trạng đổ chôn trục thải xây dựng trên đất nông nghiệp.

c) Đánh giá: Đối chiếu với quy định: **Đạt**. Điểm đánh giá **8/8 điểm**.

4.19. Tiêu chí 19 - Quốc phòng, An ninh

a) Yêu cầu tiêu chí

- *Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân.*

- *Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; không có điểm phức tạp về tội phạm và tệ nạn xã hội; có mô hình camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao*

thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả. Năm trước năm xét, đánh giá, phân loại phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn xã đạt “xuất sắc”; Công an xã đạt “Đơn vị quyết thắng”. Công an xã có trụ sở riêng hoặc đang được khởi công xây dựng

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

b.1. Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân

- Hàng năm Đảng ủy ban hành Nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo về nhiệm vụ Quân sự, Quốc phòng địa phương, nhiệm vụ tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ và huy động LL DBĐV; UBND xã có kế hoạch chỉ đạo, Hội đồng NVQS, Hội đồng giáo dục QP&AN được kiện toàn, duy trì hoạt động nề nếp, có chất lượng, hiệu quả. Thực hiện đăng ký nghĩa vụ quân sự, đăng ký dân quân, quản lý quân nhân dự bị có nề nếp, đảm bảo số lượng và chất lượng; hằng năm xã đều hoàn thành chỉ tiêu tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ và huy động huấn luyện dự bị động viên. Công tác phổ biến kiến thức quốc phòng và an ninh cho toàn dân và các tổ chức được quan tâm; Xây dựng hệ thống kế hoạch chiến đấu phòng thủ, huy động lực lượng dân quân, lực lượng xung kích tham gia ứng trực sẵn sàng chiến đấu, khắc phục hậu quả thiên tai, tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ xã đạt chất lượng, hiệu quả và an toàn tuyệt đối; thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, chế độ, chính sách cho lực lượng dân quân theo quy định Luật dân quân tự vệ, và quy định của Thành phố. Thực hiện báo cáo thường xuyên, đột xuất kịp thời, đúng quy định.

- Ban chỉ huy quân sự xã thường xuyên bồi dưỡng, phát triển Đảng viên trong lực lượng dân quân. Đến nay, tỷ lệ Đảng viên là 28 người chiếm 18%

- Trụ sở Ban chỉ huy quân sự xã được quy hoạch 1128m² nằm trong khuôn viên UBND xã, hiện tại Trường mầm non Vân Côn B đang sử dụng (khi Trường mầm non Vân Côn B chuyển đến địa điểm mới sẽ cải tạo, nâng cấp thành Trụ sở Ban CHQS xã).

Hiện tại Ban CHQS xã Vân Côn được bố trí 02 Phòng làm việc, mỗi phòng có diện tích 23m² nằm trong nhà làm việc khối ban, hội, đoàn thể của UBND xã. Trang thiết bị đầy đủ để Ban CHQS xã thực hiện các nhiệm vụ (2 máy tính đồng bộ và bàn làm việc).

- Thực hiện có hiệu quả việc xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm về quốc phòng theo quy định tại điều 15 Luật Quốc phòng năm 2018 và Nghị định số 164/2018/NĐ-CP ngày 21/12/2018 của Chính Phủ.

- Thường xuyên quán triệt và tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nâng cao nhận thức, trách nhiệm về nhiệm vụ Quốc phòng, quân sự địa phương, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Thực hiện tốt công tác Thi đua khen

thường đối với lực lượng dân quân và lực lượng dự bị động viên. UBND xã đã ra Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 22/02/2023 về việc khen thưởng 3 tập thể và 2 cá nhân có thành tích trong công tác tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ năm 2023; QĐ số 82/QĐ-UBND ngày 22/3/2024 về việc khen thưởng 3 tập thể và 6 cá nhân có thành tích trong công tác tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ năm 2024; QĐ số 221/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 về việc khen thưởng 3 tập thể và 12 cá nhân có thành tích trong công tác diễn tập chiến đấu xã trong khu vực phòng thủ năm 2023; QĐ số 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2024 về việc khen thưởng 31 tập thể và 49 cá nhân có thành tích trong các lĩnh vực công tác năm 2023.

- Hoàn thành các chỉ tiêu theo Chương trình số 09-CT/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội và các nhiệm vụ cấp trên giao cụ thể: Trục SSCĐ bảo vệ Tết Nguyên đán Nhâm Dần; Ngày Quốc tế lao động và Giải phóng Miền Nam (30/4-01/5). Tổ chức gặp mặt động viên, tặng quà thanh niên lên đường nhập ngũ 12 công dân hoàn thành 100% chỉ tiêu; năm 2024 = 13 công dân (trong đó thực hiện NVQS 12 công dân và NVCAND 01 công dân vượt 01 chỉ tiêu huyện giao). Tham gia Lễ ra quân huấn luyện năm 2023 – 31 đ/c; cử 24 đồng chí tham gia tập huấn cán bộ Ban CHQS. Luyện tập chuyển trạng thái SSCĐ năm 2023 và Luyện tập chuyển trạng thái SSCĐ lần 1 năm 2024. Năm 2024 công dân trong độ tuổi SSNN từ 18-25 = 708 công dân; 25-27 = 27 công dân; đăng ký tuổi 17 = 161 công dân; đăng ký dân quân = 246 đồng chí, PTKT = 10 phương tiện, Nữ có chuyên môn kỹ thuật = 10 đồng chí, QNDB hạng 1 = 226; Hạng 2 = 582 đồng chí; Tổ chức kết nạp = 30 công dân và công nhận = 30 công dân hoàn thành nghĩa vụ dân quân. Năm 2023 Chỉ đạo Ban CHQS Tham mưu Hội đồng GDQP&AN xã cử 03 đ/c thuộc đối tượng 3 tham gia bồi dưỡng kiến thức QPAN tại Trường Quân sự Bộ tư lệnh Thủ đô Hà Nội; cử 22 đ/c thuộc đối tượng 4 huyện quản lý đi học lớp cập nhật và bồi dưỡng kiến thức QP&AN do huyện tổ chức; Tháng 8/2023 mở 01 lớp cập nhật kiến thức QPAN đối tượng 4 xã quản lý = 181 đ/c. Xây dựng các giáo án huấn luyện năm 2024; Huấn luyện Trung đội Dân quân Cơ động = 28 đồng chí; Huấn luyện dân quân tại chỗ = 18 đồng chí. Huy động dân quân năm thứ nhất = 30 đồng chí; dân quân Thông tin; Trinh sát; Công binh; Phòng hoá; Y tế = 45 đồng chí; dân quân Cối 60 mm = 06 đồng chí; Trung đội ĐKZ huyện = 19 đồng chí để Ban CHQS huyện huấn luyện. Thực hiện Nghị quyết lãnh đạo của Đảng ủy, kế hoạch chỉ đạo của UBND xã, phối hợp cùng Ban CHQS huyện và đơn vị nhận nguồn tổ chức phúc tra và huy động lực lượng DBĐV đi tham gia huấn luyện tại các đơn vị như: Tiểu đoàn 987; Tiểu đoàn 905; Trung đoàn 58, Lữ đoàn 201, DBĐV huyện theo lệnh cấp trên 25/22 vượt 03 chỉ tiêu; Thực hiện diễn tập chiến đấu xã trong khu vực phòng huyện năm 2023 bảo đảm an toàn tuyệt đối về người, VKTB được UBND huyện khen thưởng.

b.2. Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; không có điểm

phức tạp về tội phạm và tệ nạn xã hội; có mô hình camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả. Năm trước năm xét, đánh giá, phân loại phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn xã đạt “xuất sắc”; Công an xã đạt “Đơn vị quyết thắng”. Công an xã có trụ sở riêng hoặc đang được khởi công xây dựng

- Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật: Trên địa bàn xã không xảy ra các hoạt động, chống đối Đảng, chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân và các hoạt động tuyên truyền trái pháp luật, lương giáo đoàn kết, tình hình an ninh chính trị được giữ vững. Công tác đấu tranh phòng chống tội phạm được đẩy mạnh và kiểm chế việc gia tăng tội phạm, không để xảy ra các tụ điểm phức tạp về hình sự và tệ nạn xã hội. Năm 2024 Công an xã tham mưu Đảng ủy xã Vân Côn ban hành Nghị quyết số 42-NQ/ĐU ngày 11/01/2024 về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh Quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an xã năm 2024; Tham mưu UBND xã xây dựng Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 11/01/2024 về thực hiện Nghị quyết số 42- NQ/ĐU ngày 11/01/2024 về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh Quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an xã năm 2024. Công an xã đã chủ động xây dựng Chương trình số 01/Ctr-CAVC ngày 10/01/2024 về công tác Công an năm 2024; Kế hoạch số 29/KH-CAVC ngày 27/02/2024 về thực hiện công tác phòng, chống tội phạm trên địa bàn xã Vân Côn năm 2024; Kế hoạch số 34/KH-CAVC ngày 01/03/2024 về phòng ngừa, đấu tranh tội phạm chộm cắp, cướp, cướp giật tài sản trên tuyến đường Đại lộ Thăng Long, Tỉnh lộ 423 qua địa bàn xã Vân Côn. Trong 10 tháng đầu năm 2024 các vụ việc phạm pháp hình sự giảm 10% so với cùng kỳ năm 2023; tham mưu UBND xã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 07 trường hợp vi phạm về môi trường, 02 trường hợp vi phạm về kinh tế, đưa 03 đối tượng đi cai nghiện bắt buộc. Đến nay, trên địa bàn xã không có điểm phức tạp về tội phạm và tệ nạn xã hội.

- Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên. Trong thời gian từ năm 2023 đến hết tháng 7 năm 2024 trên địa bàn xã Vân Côn không xảy ra tai nạn giao thông nghiêm trọng, hoặc sự cố cháy, nổ nghiêm trọng trở lên.

- Công an xã đã tham mưu UBND xã ký Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 06/9/2022 về việc thành lập mô hình Camera giám sát an ninh trên địa bàn xã Vân Côn với 46 mắt camera được lắp đặt tại các điểm là ngã tư, ngã ba và các tuyến đường chính trên địa bàn phục vụ công tác phòng, chống tội phạm.

- Xã không thuộc diện trọng điểm phức tạp về ANTT. Ngày 15/11/2023 Chủ tịch UBND huyện Hoài Đức đã ký Quyết định số 13317/QĐ-UBND công nhận xã Vân Côn đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” năm 2023.

- Năm 2023 Công an xã không đạt danh hiệu đơn vị quyết thắng.

- Công an xã được bố trí xây dựng trụ sở riêng biệt đưa vào sử dụng tháng 8/2022.

c) Đánh giá: Đối chiếu với quy định tự đánh giá: Cơ bản **Đạt**. Điểm đánh giá 5,5/6 điểm.

5. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới nâng cao

Trong quá trình triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, xã Vân Côn hàng năm xây dựng kế hoạch cụ thể, cân đối nguồn vốn và các điều kiện để thực hiện, không để xảy ra tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản.

II. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ: Đạt yêu cầu so với quy định.

2. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao

Tổng số tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao của xã Vân Côn đã được UBND huyện Hoài Đức thẩm tra đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tính đến thời điểm thẩm tra là 19/19 tiêu chí đạt; Đạt **99,5** điểm và không có tiêu chí bị điểm 0.

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu.

Trong quá trình triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, xã Vân Côn hàng năm xây dựng kế hoạch cụ thể, cân đối nguồn vốn và các điều kiện để thực hiện, không để xảy ra tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản.

4. Về tình hình an ninh trật tự

Xã đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” theo quy định của Bộ Công an.

III. KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt từng tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao năm 2024 đối với xã Vân Côn. UBND huyện Hoài Đức đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội, Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng Nông thôn mới Hà Nội tổng hợp, báo cáo Hội đồng thẩm định Thành phố Hà Nội thẩm định kết quả thực hiện làm cơ sở trình UBND Thành phố xét, công nhận xã **Vân Côn** đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024./.

Nơi nhận:

- BCĐ Chương trình 04-CTr/TU Thành ủy;
- UBND Thành phố Hà Nội;
- Sở Nông nghiệp và PTNT HN;
- VPĐPNTM Thành phố Hà Nội;
- TT Huyện ủy, HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Thành viên BCĐ XDNTM huyện;
- UBMTTQ và các đoàn thể huyện;
- UBND các xã;
- VPĐPNTM huyện;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trung Thuận